



KIỂM TOÁN

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

NĂM THỨ TÁM

Số 36/2019 (374)

THỨ NĂM

NGÀY 05-9-2019

VÌ NỀN TÀI CHÍNH QUỐC GIA
MINH BẠCH, BỀN VỮNG!

Điện thoại: (024) 6262 8616, số máy lẻ: 1316 - Fax: (024) 6282 0708

Email: baokiemtoan@sav.gov.vn - Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

**Tổng Kiểm toán Nhà nước
kết thúc tốt đẹp
chuyến thăm và làm việc
tại Hoa Kỳ**



2

**Tăng cường quan hệ hợp
tác giữa KTNN Việt Nam
và KTNN Hoa Kỳ**

3

**Thách thức thực thi cam
kết về sở hữu trí tuệ trong
Hiệp định EVFTA**



4

**Kiểm toán môi trường
và sự phát triển bền vững
từ góc nhìn của
SAI Malaysia**

7

**Nhiều hạn chế, bất cập
trong quản lý đầu tư xây
dựng của ngành văn hóa**

9

**Cổ phiếu ngân hàng
vẫn là lựa chọn tốt
trong thời gian tới**



10

**SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ:
Tiềm năng nhiều nhưng
hiệu quả còn khiêm tốn**

13

**AUSTRALIA:
Kiểm toán chi ra
thách thức từ việc
tăng giá năng lượng**

15

PHIÊN HỌP CHÍNH PHỦ THƯỜNG KỲ THÁNG 8/2019:

Việt Nam sẽ đạt cận cao của mục tiêu tăng trưởng năm nay

Đó là khẳng định của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 diễn ra sáng 04/9, tại Hà Nội. Tại Phiên họp, Chính phủ đã xem xét và cho ý kiến đối với các nội dung: Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2019; Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2019; dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện NSNN năm 2019, dự toán NSNN năm 2020; Báo cáo kế hoạch tài chính NSNN 3 năm 2020-2022; Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ giao và kết quả kiểm tra tháng 8 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ...

Theo Báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong bối cảnh thế giới có những diễn biến (Xem tiếp trang 6)



Ảnh: TTXVN

Qua kết quả kiểm toán

Thấy gì qua kết quả kiểm toán các tổ chức tài chính, ngân hàng, bảo hiểm?

(Xem trang 8)



Chuyện trong tuần

Nhìn lại tiến trình tái cơ cấu nền kinh tế

□ TS. VŨ ĐÌNH ÁNH - Chuyên gia Kinh tế

Thống kê năm 2018 cho thấy, tỷ trọng nông - lâm - thủy sản tiếp tục xu hướng giảm xuống mức thấp nhất từ trước đến nay là 14,68% GDP trong khi công nghiệp khai khoáng cũng

giảm liên tục xuống còn 7,37% GDP, còn công nghiệp chế biến chế tạo tăng đều đặn lên mức kỷ lục đạt 16% GDP. Trong khi tỷ trọng khu vực kinh tế nhà nước giảm xuống còn 27,67% GDP năm 2018 và khu vực FDI lên mức đỉnh 20,28% GDP thì tỷ trọng khu vực kinh tế ngoài nhà nước lại chỉ có 42,98% GDP - chỉ cao hơn so với năm 2017 nhưng lại thấp hơn so với các năm trước đó mà nguyên nhân chủ yếu là khu vực kinh tế tư nhân vươn lên chiếm 9,1% GDP song khu vực kinh tế cá thể lại giảm mạnh xuống còn 29,24% GDP. Rõ ràng, kết quả cơ cấu lại nền kinh tế (Xem tiếp trang 3)

Theo dòng thời sự

- Ngày 01/9, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã gửi thư chúc mừng và căn dặn thầy trò cả nước nhân dịp chuẩn bị khai giảng năm học mới 2019 - 2020.
- Trong chương trình thăm và làm việc tại tỉnh Đồng Tháp, chiều 04/9, tại TP. Cao Lãnh, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân làm việc với lãnh đạo chủ chốt của tỉnh Đồng Tháp.
- Ngày 04/9, tại Phủ Chủ tịch, Phó Chủ tịch nước Đặng Thị Ngọc Thịnh đã tiếp Đoàn đại biểu tiêu biểu xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tỉnh Vĩnh Long. ■

“Truyền thông về hạ tầng giao thông: Nhìn nhận và định hướng”

Đó là chủ đề của Hội thảo do Hội Nhà báo Việt Nam và Hiệp hội Các nhà đầu tư công trình giao thông đường bộ Việt Nam phối hợp tổ chức vào ngày 04/9, tại Hà Nội. Phó Chủ tịch Thường trực Hội Nhà báo Việt Nam Hồ Quang Lợi; Chủ tịch Hiệp hội Các nhà đầu tư công trình giao thông đường bộ Trần Chung đồng chủ trì Hội thảo. Tham dự Hội thảo còn có đại diện các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan báo chí và một số DN trong lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông.

Phát biểu khai mạc, ông Hồ Quang Lợi nhấn mạnh: Hội thảo được tổ chức nhằm tạo điều kiện để các cơ quan nhà nước, nhà đầu tư, các đối tác cung cấp thông tin cho báo chí về các dự án giao thông, giúp báo chí phản ánh kịp thời những thành tựu cũng như những bất cập trong thực tiễn. Từ đó, cơ quan quản lý nhà nước có căn cứ điều chỉnh cơ chế, chính sách pháp luật cho phù hợp.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã tập trung thảo luận vào 3 nhóm nội dung: thực trạng chính sách phát triển hạ tầng giao thông tại Việt Nam; những khó khăn, bất cập trong việc thực hiện chính sách hạ tầng giao thông; trách nhiệm của báo chí truyền thông trong việc tuyên truyền chính sách hạ tầng giao thông hiện nay.

Với nhiều ý kiến, sáng kiến tâm huyết, trách nhiệm của các đại biểu, Hội thảo không chỉ đem lại nhiều ý nghĩa quan trọng với hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông, hoạt động hợp tác công - tư (PPP) mà còn giúp ích cho các cơ quan báo chí trong việc tiếp cận thông tin, cập nhật kiến thức góp phần nâng cao chất lượng tác phẩm báo chí về lĩnh vực này.

Phát biểu bế mạc, ông Hồ Quang Lợi cho biết, Hội thảo đã có hơn 10 bài tham luận, ý kiến và 4 phim được trình chiếu, qua đó phản ánh khá toàn diện, chân thực mô hình BOT (xây dựng - kinh doanh - chuyển giao), đồng thời thể hiện quyết tâm, trách nhiệm cao của Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, các nhà khoa học, nhà quản lý, nhà báo, nhà đầu tư về một vấn đề quan trọng, đang là thời sự nóng bỏng của cả nước. Các tham luận, ý kiến phát biểu không chỉ là các luận cứ khoa học nhằm chứng minh, làm rõ vấn đề mà còn có giá trị thực tiễn rất lớn. Qua đó, giới báo chí truyền thông nhìn nhận, phản ánh đúng thực trạng hạ tầng giao thông hiện nay, làm tốt hơn vai trò của báo chí là xóa bỏ sự nhìn nhận thiên lệch và định kiến trong một bộ phận của cộng đồng xã hội về các dự án BOT. ■

LÊ HÒA

TIN VĂN

- **Mới đây, Tổng Kiểm toán Nhà nước đã ký Quyết định số 02/2019/QĐ-KTNN về Ban hành Hướng dẫn phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu trong kiểm toán báo cáo tài chính ngân hàng.**
- Ngày 04/9, tại trụ sở Chính phủ, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc đã tham dự Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8/2019.
- Ngày 03/9, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Vũ Văn Họa đã công bố và trao Quyết định của Tổng Kiểm toán Nhà nước về công tác cán bộ tại KTNN khu vực XI. ■

HOÀNG LONG

Tổng Kiểm toán Nhà nước kết thúc tốt đẹp chuyến thăm và làm việc tại Hoa Kỳ

Đoàn đại biểu cấp cao của KTNN do Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc dẫn đầu đã kết thúc tốt đẹp chuyến thăm và làm việc tại Hoa Kỳ (ảnh bên).

Trong khuôn khổ chuyến thăm và làm việc (từ ngày 25/8 đến 02/9), Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc đã hội đàm với Tổng Kiểm soát KTNN Hoa Kỳ Gene L. Dodaro. Hai bên đã cùng chia sẻ thông tin về: cơ cấu tổ chức, khung pháp lý, vấn đề tăng cường năng lực và sự tham gia của KTNN Hoa Kỳ trong Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI); trao đổi kinh nghiệm về tăng cường năng lực kiểm toán, kiểm toán công nghệ thông tin (CNTT) và áp dụng CNTT trong hoạt động kiểm toán, kiểm toán môi trường...

Đánh giá cao quan hệ hợp tác song phương thời gian qua, 2 bên đã cùng thảo luận và nhất trí tiếp tục tăng cường hơn nữa hoạt động: trao đổi các đoàn cấp cao, các đoàn làm việc chuyên môn về các chủ đề mà 2 bên có thể mạnh và quan tâm; mời đại diện của mỗi bên tham gia vào các hội nghị, hội thảo và hoạt động đào tạo mang tính quốc tế do mỗi bên tổ chức hoặc trong khuôn khổ hoạt động của INTOSAI; trao đổi các tài liệu, cảm nang về các lĩnh vực kiểm toán mà 2 bên cùng quan tâm; gặp gỡ, tiếp xúc bên lề, phối hợp và hỗ trợ lẫn nhau tại các sự kiện đa phương do INTOSAI, ASOSAI (Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á) và các nhóm làm việc khác tổ chức. Bày tỏ mong muốn quan hệ hợp tác giữa 2 cơ quan sẽ ngày càng phát



Ảnh: LAN PHƯƠNG

triển, thiết thực và hiệu quả, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc đã trân trọng mời Tổng Kiểm soát KTNN Hoa Kỳ sang thăm và làm việc với KTNN Việt Nam trong thời gian tới.

Nhân dịp này, Tổng Kiểm toán Nhà nước đã có buổi làm việc với đại diện Ngân hàng Thế giới (WB); hội đàm và trao đổi với đại diện Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP).

Tại buổi làm việc với WB, 2 bên đã trao đổi về các hoạt động hợp tác, hỗ trợ trong việc thực hiện các chương trình, dự án tại Việt Nam thời gian qua. Trên cơ sở đó, WB nhất trí tăng cường hỗ trợ KTNN Việt Nam hơn nữa nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn kiểm toán, nhất là hoạt động kiểm toán các chương trình, dự án của WB tại Việt Nam.

Hội đàm với đại diện UNDP Haoliang Xu - Giám đốc Văn phòng khu vực châu Á - Thái Bình Dương, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc bày tỏ lời cảm ơn và đánh giá cao

sự hỗ trợ của UNDP cho KTNN Việt Nam. Tại đây, các đại diện đến từ UNDP đã lần lượt chia sẻ những kinh nghiệm hữu ích với KTNN Việt Nam về kiểm toán môi trường, kiểm toán CNTT và đặc biệt là kiểm toán Mục tiêu phát triển bền vững (SDG) theo Chương trình nghị sự của Liên Hợp Quốc đến năm 2030.

Tổng Kiểm toán Nhà nước bày tỏ hy vọng, UNDP sẽ tiếp tục chia sẻ kinh nghiệm về kiểm toán SDG; hỗ trợ KTNN Việt Nam: tổ chức các khóa đào tạo, hội nghị, hội thảo về kiểm toán SDG trong ASOSAI và ASEANSI (Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao Đông Nam Á), thực hiện các cuộc kiểm toán phối hợp và đánh giá chéo giữa KTNN với các cơ quan kiểm toán tối cao khác liên quan đến SDG và xây dựng các tài liệu hướng dẫn việc thực hiện kiểm toán lĩnh vực này. ■

NGỌC QUỲNH

Tiếp tục tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ kiểm toán

Ngày 03/9, tại Hà Nội, KTNN đã tổ chức Lớp Hướng dẫn sử dụng Phần mềm Cơ sở dữ liệu đầu mối kiểm toán (Phần mềm) cho 20 công chức, kiểm toán viên của Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán, Vụ Hợp tác quốc tế, KTNN các chuyên ngành: II, III, V, VI, VII. Đây là hoạt động đào tạo thuộc Dự án “Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu và xây dựng phần mềm ứng dụng của KTNN giai đoạn 1”.

Phần mềm nhằm cung cấp công cụ hỗ trợ KTNN cập nhật thường xuyên thông tin về các đầu mối, đơn vị được kiểm toán, lưu trữ và đồng bộ dữ liệu

qua các năm; phân tích và sử dụng dữ liệu khi có nhu cầu khai thác để phục vụ công tác lập kế hoạch kiểm toán.

Tại đây, đơn vị trực tiếp xây dựng Phần mềm đã giới thiệu với các học viên 5 phân hệ chính của Phần mềm, phổ biến tài liệu và hướng dẫn người dùng thao tác sử dụng các chức năng trên Phần mềm.

Ngày 04/9, KTNN đã tiếp tục tổ chức Lớp Bồi dưỡng theo hình thức trực tuyến nhằm hướng dẫn sử dụng Phần mềm trên cho các công chức, kiểm toán viên thuộc các KTNN khu vực.

Trước đó, từ ngày 28 - 30/8, KTNN đã tổ chức Lớp Bồi dưỡng kiểm toán thuế dành cho 39 học viên là lãnh đạo cấp Phòng và các kiểm toán viên của KTNN các chuyên ngành, khu vực, các đơn vị tham mưu. Đây là dịp để các học viên hệ thống hóa lại các kiến thức cơ bản về thuế và quản lý thuế cũng như chiến lược cải cách thuế ở Việt Nam hiện nay; đồng thời chia sẻ, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ và nâng cao kỹ năng kiểm toán công tác quản lý thu thuế. ■

T. ĐỨC (tổng hợp)

Phổ biến Chương trình Học bổng JDS của Nhật Bản

Vừa qua, tại trụ sở KTNN, các cán bộ, công chức, viên chức của KTNN đã được đại diện Văn phòng Chương trình Học bổng phát triển nguồn nhân lực cho Việt Nam (JDS) phổ biến về thông tin tuyển sinh đi học thạc sĩ ở Nhật Bản theo Chương trình JDS cho niên khóa 2020-2022.

Học bổng JDS được cấp theo chương trình viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Nhật Bản dành cho các cán bộ, công chức đang công tác tại các cơ quan nhà nước của Việt Nam có

năng lực để theo học chương trình thạc sĩ giảng dạy bằng tiếng Anh trong thời gian 2 năm tại các trường đại học của Nhật Bản. Chương trình đào tạo sẽ trang bị những kỹ năng phân tích và quản lý hiện đại cho các học viên để họ có thể thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước trong các lĩnh vực. Được biết, niên khóa 2020-2022, Chương trình dự kiến tiếp nhận tối đa 60 học viên.

Tại buổi gặp gỡ, đại diện Văn phòng JDS đã phổ biến thông tin về đối tượng, điều kiện dự tuyển, các tiêu chí tuyển

chọn, hồ sơ và quy trình đăng ký, cũng như chế độ học bổng, tiến độ tuyển sinh và giải đáp những thắc mắc liên quan. Theo đó, hạn nộp hồ sơ sơ tuyển học bổng JDS là ngày 29/10/2019.

Dự kiến trong tháng 9 này, Văn phòng JDS sẽ tổ chức Hội thảo giới thiệu về chương trình học bổng JDS tại 11 thành phố lớn trên cả nước. Tại Hà Nội, Hội thảo sẽ diễn ra vào ngày 06/9 tại Trường Đại học Ngoại thương (91 Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội). ■

HOÀNG BÁCH

Tại buổi làm việc, hai bên đã cùng chia sẻ những thông tin về cơ cấu tổ chức, khung pháp lý, vấn đề tăng cường năng lực và sự tham gia của KTNN Hoa Kỳ trong Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI), những kinh nghiệm về tăng cường năng lực kiểm toán, kiểm toán công nghệ thông tin (CNTT) và áp dụng CNTT trong hoạt động kiểm toán, kiểm toán môi trường... Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc KTNN Hoa Kỳ đã chia sẻ nhiều kinh nghiệm hữu ích với KTNN Việt Nam về công tác đào tạo kiểm toán viên, kiểm toán CNTT và đảm bảo an ninh mạng, kiểm toán môi trường, lập kế hoạch và kiểm soát chất lượng kiểm toán.

Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc đã đánh giá cao sự phát triển lớn mạnh, ổn định của KTNN Hoa Kỳ trên tất cả các lĩnh vực kiểm toán, cũng như công tác quản trị, hoạt động của KTNN Hoa Kỳ và những đóng góp tích cực, chủ động vào sự phát triển chung của cộng đồng kiểm toán, kế toán quốc tế. Trao đổi về quan hệ hợp tác song phương, Tổng Kiểm toán Nhà nước nhận định, quan hệ hợp tác giữa KTNN Việt Nam và KTNN Hoa Kỳ trong thời gian qua đã được củng cố trên cả bình diện song phương và đa phương. Hai cơ quan đã cử các đoàn cấp cao đi thăm, làm việc, chia sẻ kinh nghiệm về các chủ đề hai bên có thể mạnh, các hoạt động nghiên cứu, học tập.

Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc cũng bày tỏ, KTNN Hoa Kỳ trên cương vị đảm nhiệm nhiều vai trò quan trọng trong INTOSAI như: Tổng Biên tập Tạp chí quốc tế về Kiểm toán chính phủ, Trưởng Nhóm công tác về Hiện đại hóa tài chính và cải cách quy định... sẽ đề xuất hỗ trợ cho Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu

Tăng cường quan hệ hợp tác giữa KTNN Việt Nam và KTNN Hoa Kỳ

□ NGỌC QUỲNH (tổng hợp)

Từ ngày 27 - 31/8, Đoàn đại biểu cấp cao của KTNN Việt Nam do Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc dẫn đầu đã tới thăm và làm việc với KTNN Hoa Kỳ nhằm củng cố và tăng cường hơn nữa mối quan hệ hợp tác giữa hai cơ quan kiểm toán trong thời gian tới.



Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc (bên phải) tặng quà lưu niệm cho Tổng Kiểm soát KTNN Hoa Kỳ Gene L. Dodaro
Ảnh: LAN PHƯƠNG

Á (ASOSAI) nói chung và KTNN Việt Nam nói riêng về các lĩnh vực kiểm toán chính phủ mà KTNN Hoa Kỳ có thể mạnh.

Về phần mình, Tổng Kiểm soát KTNN Hoa Kỳ Gene L. Dodaro đánh giá cao và chúc mừng những thành tựu KTNN Việt Nam đã đạt được; đồng thời bày tỏ sẵn sàng thúc đẩy hợp tác giữa KTNN Hoa Kỳ và KTNN

Việt Nam trong việc chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức, đặc biệt là phương pháp kiểm toán các lĩnh vực mà hai bên cùng quan tâm.

Hai bên nhất trí sẽ tiếp tục tăng cường hơn nữa hoạt động trao đổi các đoàn cấp cao và các đoàn làm việc chuyên môn về những chủ đề mà hai bên có thể mạnh. Hai bên cũng cam kết cử đại diện tham gia vào các hội nghị, hội thảo và hoạt

động đào tạo mang tính quốc tế do mỗi bên tổ chức hoặc trong khuôn khổ hoạt động của INTOSAI, trong đó bao gồm cả việc trao đổi tài liệu, cảm nang về các lĩnh vực kiểm toán mà hai bên cùng quan tâm; gặp gỡ, tiếp xúc bên lề, phối hợp và hỗ trợ lẫn nhau tại các sự kiện đa phương do INTOSAI, ASOSAI và các Nhóm làm việc khác tổ chức.

Quan hệ hợp tác giữa KTNN Việt Nam và KTNN Hoa Kỳ khởi đầu từ năm 2007. Thời điểm đó, Đoàn cấp cao của KTNN do Tổng Kiểm toán Nhà nước Vương Đình Huệ dẫn đầu đã tham dự Hội thảo “Phát huy tối đa vai trò của các cơ quan kiểm toán tối cao trong thế kỷ 21” do KTNN Hoa Kỳ phối hợp với Ngân hàng Thế giới (WB) và INTOSAI tổ chức tại Thủ đô Washington DC, Hoa Kỳ. Quan hệ hợp tác song phương giữa KTNN Việt Nam và KTNN Hoa Kỳ thời gian qua phát triển tốt đẹp, tuy nhiên mới dừng ở tiếp xúc bên lề các sự kiện và hoạt động nghiên cứu học tập.

KTNN Hoa Kỳ là một trong những cơ quan nắm giữ vai trò quan trọng trong INTOSAI. KTNN Hoa Kỳ hiện là thành viên Ban Điều hành của INTOSAI, đồng thời đảm nhiệm vai trò Tổng Biên tập Tạp chí quốc tế về Kiểm toán chính phủ, Trưởng Nhóm công tác về Hiện đại hóa tài chính và cải cách quy định, Trưởng Nhóm nòng cốt nghiên cứu về Tác động của khoa học và công nghệ đối với kiểm toán. Ngoài ra, KTNN Hoa Kỳ đang tham gia hầu hết các Ban/ Tiểu ban/ Nhóm công tác của INTOSAI với vai trò thành viên, như: Ủy ban Chuẩn mực chuyên môn, Ủy ban Tăng cường năng lực, Ban Chỉ đạo của Ủy ban Chia sẻ kiến thức và Dịch vụ kiến thức, Tiểu ban Kế toán và Kiểm toán tài chính, Tiểu ban Kiểm toán hoạt động, Tiểu ban Chuẩn mực kiểm soát nội bộ, Tiểu ban về Đánh giá chéo, Nhóm nòng cốt về Chuyên môn hóa kiểm toán viên, Nhóm công tác về Kiểm toán nợ công, Nhóm công tác về Kiểm toán CNTT, Nhóm công tác về Kiểm toán môi trường, Nhóm công tác về Chống tham nhũng và rửa tiền...■

giai đoạn 2016-2018 tích cực hơn hẳn so với giai đoạn trước đó nhưng sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế vẫn chưa rõ nét và thiếu tính đột phá do chưa xác định chính xác động lực chủ chốt phải là khu vực kinh tế ngoài nhà nước, theo đó, các chính sách cơ cấu lại nền kinh tế cần tập trung vào thúc đẩy khu vực này tích cực tham gia thực hiện cơ cấu lại thay vì dựa vào khu vực kinh tế nhà nước (chủ động) hay khu vực FDI (bị động).

Nghị quyết số 07-NQ/TW tháng 11/2016 đã đặt ra mục tiêu cho giai đoạn 2016-2020 là tỷ lệ huy động vào NSNN khoảng 20 - 21% GDP, tỷ lệ chi NSNN 24 - 25% GDP (trong đó tỷ trọng chi đầu tư phát triển khoảng 25 - 26%; tỷ trọng chi thường xuyên dưới 64%), giảm dần tỷ lệ bội chi NSNN đến năm 2020 xuống dưới 4% GDP.

Điểm nổi bật trong giai đoạn 2016-2018 là tỷ trọng đầu tư của khu vực kinh tế nhà nước trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội giảm liên tục xuống mức thấp nhất từ trước tới nay là 33,3% vào năm 2018, ngược lại, tỷ trọng đầu tư của khu vực kinh tế ngoài nhà nước tăng mạnh lên

Nhìn lại ...

mức kỷ lục là 43,3% năm 2018 trong khi tỷ trọng của khu vực FDI dao động trong phạm vi hẹp 23,4 - 23,7%. Rõ ràng khu vực kinh tế ngoài nhà nước đang dẫn dắt tiến trình cơ cấu lại, ít nhất là từ khía cạnh vốn đầu tư. Vai trò của vốn đầu tư khu vực kinh tế nhà nước sụt giảm chủ yếu do hạn chế đầu tư từ nguồn vốn vay khi tỷ trọng vốn vay giảm liên tục từ năm 2014 xuống chỉ còn chiếm 31,3% tổng vốn đầu tư của khu vực kinh tế nhà nước năm 2018, trong khi tỷ trọng nguồn vốn đầu tư từ NSNN lại tăng liên tục suốt giai đoạn 2014-2018 lên mức đỉnh 52,5%, còn vốn đầu tư của DNNN dậm chân tại chỗ, chiếm không quá 16,6% tổng vốn đầu tư của khu vực nhà nước suốt từ năm 2011 đến 2018. Theo số liệu ước thực hiện (lần 2), thu NSNN năm 2017 chỉ còn 25,7% GDP và chi NSNN là 29,2% GDP. Các con số tương ứng năm 2018 lần lượt là 25,7% GDP và 29,2% GDP. Tuy nhiên, do chi trả nợ gốc tăng cao nên thâm hụt

NSNN (không bao gồm chi trả nợ gốc theo Luật NSNN 2015) năm 2017 chỉ 3,48% GDP và năm 2018 còn 3,46% GDP, song nếu tính cả chi trả nợ gốc (tương tự như trước năm 2017) thì thâm hụt NSNN không những không giảm mà còn có khi tăng so với giai đoạn trước, cụ thể: năm 2017 tương đương 6,7% GDP và năm 2018 là 5,86% GDP. Rõ ràng, mục tiêu giảm thâm hụt NSNN còn rất khó thực hiện trong bối cảnh nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đều có xu hướng tăng lên.

Theo ước thực hiện năm 2017 (lần 2), khu vực DNNN vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất với 21,4% trong tổng thu NSNN và viện trợ trong khi tỷ trọng của DN khu vực FDI là 17,1% còn khu vực ngoài nhà nước chỉ có 14%. Các con số tương ứng (ước thực hiện lần 2) trong tổng thu NSNN năm 2018 là 10,7%; 13,1% và 14,7%. Đáng chú ý là số thu NSNN từ khu vực DNNN đột ngột sụt giảm gần một nửa từ 282.431 tỷ đồng năm 2017 xuống

còn 153.025 tỷ đồng trong khi từ khu vực FDI cũng giảm từ 220.885 tỷ đồng năm 2017 xuống còn 186.374 tỷ đồng còn thu NSNN từ khu vực ngoài nhà nước từ 181.005 tỷ đồng lên 209.703 tỷ đồng. Dường như chính sách thu NSNN đang lạc nhịp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở khu vực DN.

Bên cạnh đó, chính sách chi NSNN cũng có thay đổi khi tỷ trọng chi đầu tư phát triển chiếm 25% tổng chi NSNN năm 2017 và tăng nhẹ lên 25,4% năm 2018, chi thường xuyên giảm rõ rệt từ 62,7% tổng chi NSNN năm 2017 xuống còn 59% năm 2018, trong khi chi trả nợ lãi đã tăng từ 98.900 tỷ đồng năm 2017 lên 109.718 tỷ đồng năm 2018, chiếm lần lượt 6,76% và 6,79% tổng chi NSNN.

Tóm lại, chính sách cơ cấu lại nền kinh tế cần tập trung vào hỗ trợ thúc đẩy động lực cơ cấu lại thay vì hướng vào trực tiếp thực hiện mục tiêu cơ cấu lại. Đến lượt mình, động lực cơ cấu lại nền kinh tế quan trọng nhất chính là khu vực kinh tế ngoài nhà nước, đi đầu là khu vực kinh tế tư nhân.■

(Tiếp theo trang 1)

Bảo vệ tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp

Theo Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh, trong xu thế hội nhập, hệ thống sở hữu trí tuệ mạnh là cơ sở, tiền đề để một quốc gia kiểm soát các hoạt động kinh doanh và bảo vệ thương hiệu. Điều này giúp thu hút đầu tư của các công ty đa quốc gia, tăng cơ hội tiếp cận với các công nghệ tiên tiến, tạo môi trường, cũng như hành lang pháp lý vững chắc để các cá nhân, tổ chức yên tâm phát triển ý tưởng sáng tạo, đưa ra thị trường những sản phẩm chất lượng, có tính ứng dụng cao.

Hiệp định EVFTA được kỳ vọng là sẽ đáp ứng nhu cầu bảo hộ của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ. Việc thi hành các nghĩa vụ theo Hiệp định sẽ tạo điều kiện cho các DN có thể xác lập và bảo vệ thành quả đầu tư cho hoạt động sáng tạo, từ sáng tạo đổi mới công nghệ, mẫu mã, bao bì đến nhãn hiệu sản phẩm, dịch vụ một cách dễ dàng và hiệu quả hơn. “Điều này sẽ có nhiều tác động tích cực đến hoạt động thu hút đầu tư nước ngoài cũng như thương mại của Việt Nam” - Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) Chu Ngọc Anh cũng nhận định.

Về đầu tư, môi trường kinh doanh nói chung sẽ ngày càng tốt

Thách thức thực thi cam kết về sở hữu trí tuệ trong Hiệp định EVFTA

□ PHÚC KHANG

Là nước thứ hai trong ASEAN và là nước đang phát triển đầu tiên trong khu vực ký kết Hiệp định Thương mại tự do với Liên minh châu Âu (EU), Việt Nam đã phải nỗ lực suốt một chặng đường dài, vươn lên thuộc nhóm nước đi đầu khu vực trong tiến trình chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Tuy nhiên, việc ký kết Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) chỉ là khởi đầu cho một chặng đường mới. Vẫn còn rất nhiều việc phải làm để đảm bảo thực thi đúng các cam kết và tận dụng tốt cơ hội mà Hiệp định mang lại, trong đó có cam kết về sở hữu trí tuệ.



Việt Nam sẽ thu hút được nhiều nguồn vốn FDI chất lượng cao khi ký kết Hiệp định Thương mại tự do EVFTA Ảnh: TTXVN

lên trong đó có sự tin tưởng ngày càng cao của các đối tác nước ngoài về việc bảo hộ các tài sản trí tuệ tại Việt Nam. Đáp ứng các điều kiện của EVFTA, Việt Nam

sẽ thu hút được các nguồn vốn FDI chất lượng cao, với trình độ công nghệ tiên tiến. Đây là cơ hội để DN Việt Nam có thể tiếp nhận chuyển giao các công nghệ tiên

tiến từ châu Âu giúp nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của mỗi DN.

Về thương mại, EVFTA mang lại nhiều cơ hội tiếp cận thị trường các nước EU, tuy nhiên, để khai thác được thị trường rộng lớn này, các DN cần nắm vững và đáp ứng các quy định về bảo hộ, khai thác, thực thi quyền sở hữu các tài sản trí tuệ và các quy định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của EU. Điều này đòi hỏi các DN phải chú trọng nâng cao nhận thức về lĩnh vực sở hữu trí tuệ cũng như không ngừng đổi mới sáng tạo, cải thiện năng lực công nghệ nội tại và năng lực hấp thụ công nghệ mới, tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm. Chỉ có như vậy, các DN mới có thể đứng vững khi ra biển lớn, tham

gia sân chơi chung toàn cầu.

Bên cạnh đó, tại thị trường trong nước, xu hướng tăng cường bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ với những quy định về việc chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nghiêm minh hơn có thể khiến DN Việt Nam nếu không nhận thức rõ nguy cơ, sẽ phải chịu gánh nặng đối với các thủ tục kiểm soát, đặc biệt là khi bị rơi vào tranh chấp, kiện tụng.

Hoàn thiện các văn bản pháp luật

Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh cho rằng, với mức độ cam kết khá cao trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, Việt Nam sẽ phải sửa đổi tương đối nhiều các văn bản pháp luật cho phù hợp. Hơn nữa, trong bối cảnh nhận thức chung về xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam còn thấp nên việc tăng cường phổ biến, nâng cao nhận thức của công chúng và DN về các cam kết trong lĩnh vực này là hết sức cần thiết.

Trí tuệ nhân tạo (AI) được xem là một trong những công nghệ cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Nhiều quốc gia trên thế giới đã bắt đầu ghi nhận xu thế phát triển tất yếu và tác động chuyển đổi to lớn của AI trong mọi mặt đời sống xã hội và Việt Nam cũng không nằm ngoài xu hướng phát triển này.

Xu thế phát triển AI trên thế giới

Theo nghiên cứu mới nhất của Hãng tư vấn công nghệ Gartner, ngành công nghiệp AI toàn cầu năm 2018 có sự tăng trưởng đột phá - cao hơn 70% so với năm 2017, đạt giá trị gần 1.200 tỷ USD. AI có khả năng trở thành công nghệ mang tính đột phá nhất trong 10 năm tới nhờ những tiến bộ về công suất tính toán, sự nhay vọt về khối lượng, tốc độ và sự đa dạng của dữ liệu.

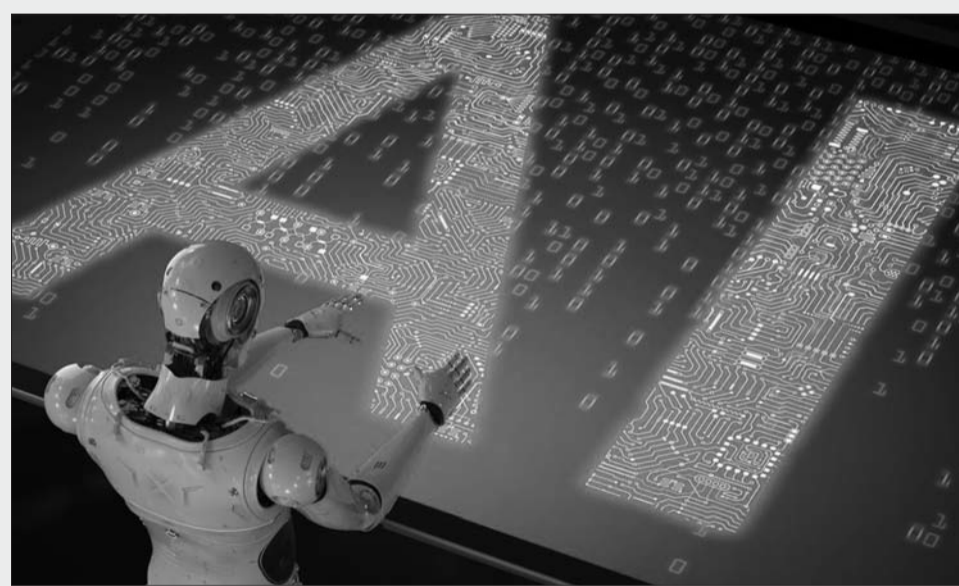
Còn theo dự đoán của PwC, đến năm 2030, AI sẽ giúp kinh tế thế giới tăng trưởng 14% - tương đương khoảng 15.700 tỷ USD. Trong đó, chỉ riêng Trung Quốc hưởng lợi 7.000 tỷ USD, tiếp theo là khu vực Bắc Mỹ 3.700 tỷ USD, châu Âu 2.500 tỷ USD... AI sẽ có tác động lớn nhất trong các lĩnh vực: y tế, xe hơi, dịch vụ tài chính, bán lẻ và tiêu dùng, công nghệ, truyền thông và giải trí, sản xuất chế tạo, năng lượng, giao thông và logistics.

Hiện nay, khoảng 75% tổng đầu tư cho AI của các DN toàn cầu là từ các hãng công nghệ lớn như: Google, Facebook, Amazon, Alibaba, Baidu. Hầu hết các hãng này đều đặt chiến lược “AI-first” (tức AI trên hết). Thậm chí mới đây, Google đã đổi tên bộ phận nghiên cứu thành Google AI. Theo Hãng tư vấn IDC, việc ứng dụng AI trong các ngành nghề trên toàn cầu sẽ

ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TẠI VIỆT NAM:

Bây giờ hoặc không bao giờ

□ HỒNG NHUNG



Ảnh minh họa

mang lại tổng doanh thu hơn 47 tỷ USD vào năm 2020.

Trên thế giới, các cường quốc đều xây dựng chiến lược phát triển riêng cho AI, lấy công nghệ này làm cốt lõi cho sự tăng tốc của nền kinh tế. Theo chia sẻ của TS. Kyoo Sung Noh - Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Trung tâm Năng suất Hàn Quốc, từ năm 2000, nước này đã xây dựng thành phố thông minh (Smartcity) với tổng vốn đầu tư 200 tỷ USD. AI đã thay đổi cơ cấu xã hội, việc làm, ngành nghề và cả con người.

Chính phủ Hàn Quốc xây dựng chính sách phát triển AI, trong đó tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng, đủ sức phục vụ công nghiệp trong nước. Hàn Quốc nghiên cứu và xây dựng cơ sở hạ tầng cho nguồn dữ liệu lớn. AI cũng tác động đến việc thay đổi các công việc tuyển dụng và phân loại chất lượng nhân lực ở nước này.

Chia sẻ kinh nghiệm từ Phần Lan, tỷ phú Peter Vesterbacka - đồng sáng lập Công ty giáo dục Fun Academy và Hãng phát triển Game Rovio, cũng là cha đẻ của trò

chơi nổi tiếng Angry Birds - cho biết, đất nước dù lớn hay nhỏ, con người đều là tài nguyên cần được phát triển. Con người ngày càng thích thú với những khái niệm mới, chúng ta cần chuẩn bị để theo kịp sự phát triển, xác định con người là trung tâm, là nguồn lực trong quá trình phát triển AI. Con người không cạnh tranh với máy móc mà cần kết hợp với máy móc. Điều chúng ta cần làm là chuẩn bị kỹ năng để tiếp nhận những công việc sẽ có trong tương lai.

AI sẽ là mũi nhọn cho công nghiệp 4.0 của Việt Nam

Trong vài năm trở lại đây, ngành AI của Việt Nam cũng được quan tâm đầu tư, phát triển. Từ năm 2014, Chính phủ đã đưa AI vào danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Tại Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, công nghệ AI được xác định là một trong các công nghệ đột phá, mũi nhọn của cuộc Cách mạng này.

Nghị quyết phiên họp Chính phủ tháng 3/2018 cũng đặt ra nhiệm vụ xây dựng Chiến lược quốc gia về cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 với việc ưu tiên phát triển ngành AI thông qua nhiều nhóm chính sách. Tháng 10/2018, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành kế hoạch triển khai “Nghiên cứu và phát triển trí tuệ nhân tạo đến năm 2025” nhằm liên kết các bên phát triển, nghiên cứu, triển khai và ứng dụng công nghệ AI, thúc đẩy công nghệ phát triển ở các lĩnh vực trọng điểm, có thế mạnh. Năm 2018 cũng đánh dấu sự kiện thành lập mạng lưới đối

Bộ trưởng Bộ KH&CN Chu Ngọc Anh dẫn chứng, EVFTA đặt ra một số tiêu chuẩn cao hơn pháp luật Việt Nam, trong đó có thể kể đến như bảo hộ 169 chỉ dẫn địa lý của EU; gia nhập Thỏa ước Lahay về đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp trong vòng 2 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực... Do đó, cùng với việc tích cực chuẩn bị hồ sơ để trình Quốc hội phê chuẩn Hiệp định EVFTA, cần phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng để đảm bảo thi hành đầy đủ và hiệu quả các cam kết này.

Vào tháng 6/2019, Quốc hội đã thông qua Luật Sửa đổi một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật Sở hữu trí tuệ nhằm thực thi một số cam kết bắt đầu có hiệu lực của Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), đây cũng là một bước chuẩn bị đầu tiên để thi hành các cam kết về sở hữu trí tuệ trong EVFTA. Hiện nay, Bộ KH&CN đang đề nghị xây dựng Luật Sửa đổi Luật Sở hữu trí tuệ để bảo đảm thi hành các cam kết trong CPTPP, cũng như EVFTA mà pháp luật hiện hành chưa tương thích. Theo kế hoạch, hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Sửa đổi Luật Sở hữu trí tuệ sẽ được trình Chính phủ trong tháng 10/2019. Bên cạnh đó, các thủ tục cần thiết cho việc gia nhập Thỏa ước Lahay về đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp cũng đang được gấp rút hoàn tất.

Một động thái đáng chú ý nữa là cuối tháng 8 vừa qua, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030, trong đó bao gồm nhiều giải pháp nhằm đưa Việt Nam thuộc nhóm các nước dẫn đầu ASEAN về trình độ sáng tạo, bảo hộ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ vào năm 2030. Hệ thống sở hữu trí tuệ Việt Nam sẽ được phát triển đồng bộ, hiệu quả ở tất cả các khâu nhằm thúc đẩy hoạt động sáng tạo, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, gia tăng đóng góp của tài sản trí tuệ vào phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ lợi ích hợp pháp của các chủ thể quyền sở hữu trí tuệ cũng như của xã hội, góp phần hoàn thành mục tiêu đưa Việt Nam thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. ■

mới sáng tạo Việt Nam, quy tụ các chuyên gia công nghệ và cộng đồng AI.

Vừa qua, Ngày hội Trí tuệ nhân tạo Việt Nam 2019 được tổ chức với chủ đề “Đẩy mạnh hệ sinh thái trí tuệ nhân tạo” là sự kiện lớn nhất từ trước đến nay về AI. Chương trình tạo nền tảng kết nối cho các thành tố trong hệ sinh thái công nghệ AI bao gồm: các chuyên gia, lãnh đạo DN, startup công nghệ, các đơn vị nghiên cứu, ứng dụng AI, cơ sở đào tạo...

Giám đốc Công nghệ Tập đoàn FPT Lê Hồng Việt cho hay, AI là yếu tố cốt lõi của quá trình chuyển đổi số mà nhiều DN tại Việt Nam đang hướng tới. Đây không chỉ là yếu tố thu hút khách hàng, thay đổi mô hình kinh doanh mà còn giúp DN không tụt lại phía sau trong cuộc đua công nghệ 4.0. Theo ông Việt, hiện nay, số lượng nhân lực hoạt động AI tại Việt Nam còn hạn chế, chủ yếu chia đều cho các đơn vị: FPT, Vingroup, Viettel, CMC... Nguồn cung cấp chuyên gia AI cũng chủ yếu tu nghiệp tại nước ngoài. Những đơn vị lớn đã tung ra chính sách chiêu mộ tài năng AI nhưng số lượng vẫn không đáp ứng tốc độ phát triển nói chung. Bên cạnh đó, hệ sinh thái AI nước ta còn nhiều điểm nghẽn trong xây dựng hạ tầng tính toán, nền tảng blockchain, dữ liệu nghiên cứu, trong khi mỗi lĩnh vực kinh tế lại có những yêu cầu phát triển ứng dụng AI riêng biệt.

Với vai trò cơ quan chuyên trách, Bộ Khoa học và Công nghệ cho biết, Bộ vẫn tiếp tục phê duyệt chương trình khoa học trọng điểm, tập trung hỗ trợ nghiên cứu phát triển công nghệ AI, liên kết các nhà nghiên cứu, DN nhằm thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng AI. Thời gian tới, Bộ sẽ mở rộng và phát triển mạng lưới tri thức AI người Việt tại một số quốc gia khác cũng như thành lập quỹ Global Fund nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đưa tri thức của người Việt ra thế giới.

Đại diện Chính phủ, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam nhấn mạnh: Việt Nam không có sự lựa chọn nào khác là phải đi nhanh hơn, bền vững hơn. Công nghệ thông tin, khoa học, AI là công cụ mang lại thời cơ lớn để vượt lên, nhưng nếu không tận dụng, có thể cơ hội sẽ qua đi. ■

Phát triển liên kết vùng kinh tế trọng điểm còn vướng mắc

□ QUỲNH ANH

Đánh giá về kết quả đạt được trong phát triển liên kết các vùng kinh tế trọng điểm (KTTĐ) trên cả nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) nêu rõ, cùng với việc một số cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế, liên kết vùng đã được ban hành, tình hình triển khai thực tế từ T.U' đến các địa phương trong vùng KTTĐ đã có sự phối hợp chặt chẽ, dần nâng cao tính chủ động, sáng tạo. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế cần khắc phục để phát huy hơn nữa hiệu quả của liên kết vùng.

Liên kết vùng bước đầu phát huy hiệu quả

Hiện nay, cơ sở pháp lý của các hoạt động phát triển liên kết vùng mới dừng lại ở các văn bản cấp Luật, Nghị quyết, chưa có Nghị định quy định cụ thể về các hoạt động liên kết vùng mà mới chỉ có các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về: thành lập Tổ chức Điều phối phát triển các vùng KTTĐ giai đoạn 2015-2020; thành lập Ban Chỉ đạo, Hội đồng vùng KTTĐ giai đoạn 2015-2020; Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động và phối hợp của Tổ chức Điều phối phát triển các vùng KTTĐ giai đoạn 2015-2020.

Để thúc đẩy sự phát triển của liên kết vùng dựa trên cơ sở pháp lý hiện hành, đối với cấp T.U, trong năm 2019, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ KH&ĐT chủ trì, phối hợp tổ chức 4 hội nghị đánh giá các hoạt động liên kết vùng tại vùng KTTĐ phía Nam; vùng KTTĐ Bắc Bộ; phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long; vùng KTTĐ miền Trung. Sau hội nghị, Bộ KH&ĐT đã dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ đối với từng vùng về phát triển liên kết vùng, trong đó giao các nhiệm vụ cụ thể và tiến độ thực hiện đối với từng Bộ, ngành, địa phương để phối hợp thực hiện...

Đối với cấp địa phương, Bộ KH&ĐT cho biết, các chủ tịch hội đồng vùng KTTĐ đã tích cực phối hợp với các thành viên và các địa phương tổ chức nhiều hội thảo, hội nghị để đánh giá thực trạng, cùng thống nhất ban hành Kế hoạch điều phối phát triển của vùng trong từng giai đoạn. Trên cơ sở đó, các địa phương trong vùng KTTĐ đã ban hành các kế hoạch, chương trình cụ thể để triển khai, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên liên kết. Đồng thời, các hội đồng vùng đã thành lập các nhóm tư vấn hợp tác riêng biệt hỗ trợ nghiên cứu các cơ chế, chính sách, định hướng, giải pháp và các kiến nghị, đề xuất liên kết phát triển giữa các địa phương trong vùng hoặc thành lập các tổ điều phối chuyên đề về các lĩnh vực cụ thể, cần ưu tiên liên kết trong vùng.

Để tạo thêm động lực cho các địa phương, một số cơ chế, chính sách riêng, đặc thù đã được ban hành cho các địa phương đóng vai trò đầu tàu, dẫn dắt trong các vùng KTTĐ như: Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ. Ngoài ra, các Bộ, ngành, địa phương đã ban hành các cơ chế, chính sách



Thủ tướng Chính phủ chủ trì Hội nghị Phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam
Ảnh: chinhphu.vn

liên quan đến đầu tư xây dựng; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tạo thuận lợi cho người dân, DN; ưu đãi đầu tư. T.U' và các địa phương cũng đã ưu tiên đầu tư cho các dự án liên quan đến liên kết vùng, điển hình như Dự án: Đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng; cầu Bạch Đằng; Cảng hàng không quốc tế Cát Bi; các tuyến đường cao tốc TP. HCM - Trung Lương, TP. HCM - Long Thành - Dầu Giây; triển khai các bước của Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành; cầu Đồng Nai và nhiều dự án khác tại các vùng KTTĐ.

Còn nhiều hạn chế cần khắc phục

Tuy nhiên, thẳng thắn nhìn nhận một số hạn chế trong phát triển liên kết vùng KTTĐ, Bộ KH&ĐT nêu rõ, hiện nay vẫn chưa có thể chế rõ ràng về liên kết vùng với cơ chế điều phối đủ mạnh để hội đồng vùng và các địa phương trong vùng phối hợp hiệu quả. Việc huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển các công trình hạ tầng trọng điểm còn hạn chế, bởi T.U' chưa có cơ chế về nguồn lực cho vùng mà chỉ phân bổ từng địa phương; do đó, các dự án liên kết khó huy động nguồn lực do liên quan đến các địa phương khác nhau. Mặc dù quy hoạch phát triển các vùng KTTĐ đã được phê duyệt nhưng thực tế cho thấy vẫn chưa theo kịp xu thế phát triển nên thường phải điều chỉnh cục bộ. Hơn nữa, mỗi liên kết trong các ngành cụ thể còn yếu, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, chưa gắn với nhu cầu và đòi hỏi thực tiễn.

Điều đáng quan ngại nữa là thu hút đầu tư vào các vùng KTTĐ còn rời rạc, chưa có nhiều dự án quy mô lớn để phục vụ nhu cầu phát triển

kinh tế - xã hội mang tính liên vùng. Các địa phương khuyến khích thu hút đầu tư nhưng đôi khi còn xảy ra tình trạng “mạnh ai người đó làm”, mới nhìn đầu tư ngắn hạn mà chưa tính lâu dài, tổng thể, dẫn đến chông chéo trong thu hút đầu tư. Nhiều địa phương chưa đầu tư vào các dự án cần cho sự phát triển của cả vùng, như: xử lý rác thải, khai thác và bảo vệ nguồn nước.

Để các hoạt động liên kết vùng đi vào thực chất, thúc đẩy phát triển bền vững các vùng KTTĐ, Bộ KH&ĐT cho rằng, cần phải rà soát, đánh giá, hoàn thiện cơ chế, chính sách. Cùng với đó, cần tiếp tục kiện toàn bộ máy vùng, trao đủ thực quyền ra quyết định cho các hội đồng vùng KTTĐ; hoàn thiện thể chế để phát huy tính chủ động, sáng tạo của các thành viên hội đồng vùng; phân định rõ trách nhiệm và tăng cường phối hợp giữa ban chỉ đạo, các hội đồng vùng, các Bộ, ngành và địa phương trong vùng.

Đồng thời, cần tăng cường mối liên kết giữa các ngành, lĩnh vực cụ thể trong vùng thông qua việc xây dựng quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đồng bộ, gắn với liên kết vùng; tập trung nguồn lực để đồng bộ hóa kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là hạ tầng giao thông; chú trọng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nhu cầu sử dụng lao động; tăng cường hợp tác khoa học, công nghệ, chuyên gia công nghệ; hỗ trợ DN tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến xuất khẩu; bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước để phát triển bền vững; sớm xây dựng, hoàn thiện và chia sẻ hệ thống cơ sở dữ liệu chung. ■

Những khó khăn, thách thức trong kiểm toán quản lý dự án đầu tư

Một là, các dự án đầu tư trong lĩnh vực xây dựng cơ bản (XDCB) được quản lý tương đối chặt chẽ, bài bản, đặc biệt là các dự án sử dụng vốn vay nước ngoài (vốn vay ưu đãi, vốn vay ODA...). Tại một số dự án, quy định của hiệp định vay vốn thường áp dụng các tiêu chuẩn xây dựng, công nghệ thi công mới, vật tư, vật liệu, trang thiết bị máy móc tiên tiến hiện đại, định mức, đơn giá nhân công (thường là của nước cho vay) chưa từng được áp dụng tại Việt Nam, phương pháp phân tích chi phí, đơn giá của nước ngoài có nhiều điểm khác biệt so với các hướng dẫn của Việt Nam. Trong khi đó, các kiểm toán viên lại chưa có điều kiện tiếp cận để nắm bắt; trình độ và kinh nghiệm của nhiều kiểm toán viên còn hạn chế trong việc tính toán thiết kế công trình, nhất là các công trình lớn, công trình sử dụng tiêu chuẩn xây dựng, công nghệ thi công của nước ngoài.

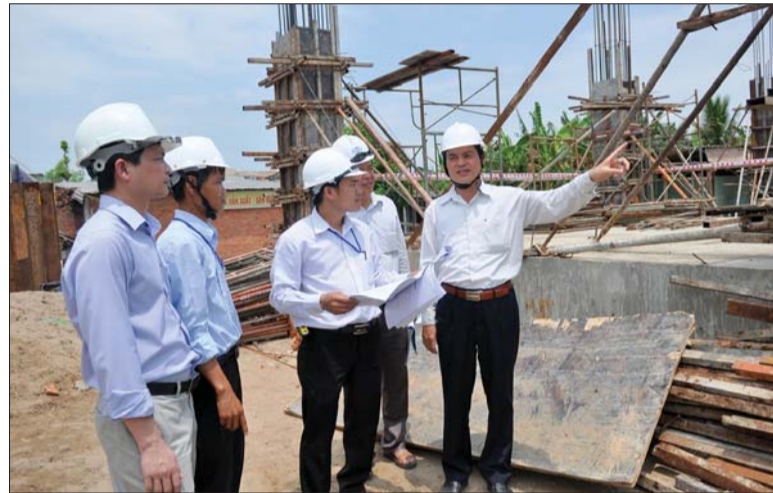
Hai là, số lượng văn bản quản lý về lĩnh vực đầu tư xây dựng công trình rất lớn và thường xuyên thay đổi, điều chỉnh theo từng thời kỳ; quy định về định mức công tác tư vấn trong các dự án ODA còn thiếu, giá các gói thầu tư vấn này thường do chính tư vấn lập dựa trên những định mức, đơn giá do chính họ đưa ra. Trong các dự án ODA, rất nhiều hạng mục không có định mức và đơn giá. Khi lập dự toán, tư vấn đưa một giá trị tạm tính (được phép), thường là rất cao, đặc biệt với các hạng mục công việc chung, dẫn đến kiểm toán viên không có căn cứ để kiểm toán tính tuân thủ đối với các hạng mục này.

Ba là, công tác kiểm toán hiện nay chủ yếu là hậu kiểm, tại thời điểm kiểm toán, hầu hết các hạng mục chìm khuất đã được hoàn thành và phủ lấp. Đoàn kiểm toán chủ yếu dựa trên hồ sơ tài liệu hoàn công do đơn vị cung cấp nên rất khó phát hiện tồn tại bất cập về chi phí, chất lượng công trình. Một số đoàn kiểm toán thực nghiệm kiểm tra hiện trường chủ yếu bằng phương pháp quan sát, đo kích

Giải pháp vượt qua thách thức trong kiểm toán dự án đầu tư

□ TS. HOÀNG PHÚ THỌ - Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành IV

Đầu tư xây dựng là lĩnh vực quan trọng, giữ vai trò trọng yếu trong việc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Thời gian qua, KTNN đã tập trung phát hiện những bất cập, hạn chế trong quản lý đầu tư xây dựng công trình đối với từng giai đoạn của quá trình đầu tư; chỉ rõ những sai phạm, khuyết điểm và trách nhiệm của các cơ quan có liên quan; đồng thời đi sâu phân tích, đánh giá tính kinh tế và hiệu quả đầu tư của các dự án. Tuy nhiên, do hoạt động kiểm toán thực hiện trên cơ sở xác định trọng yếu và đánh giá rủi ro (tức là chấp nhận mức độ rủi ro ở ngưỡng hợp lý) nên việc kiểm toán nói chung và kiểm toán dự án đầu tư nói riêng đã gặp không ít khó khăn và thách thức. Để làm rõ hơn vấn đề này, Báo Kiểm toán xin giới thiệu bài tham luận của TS. Hoàng Phú Thọ - Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành IV - tại Hội thảo "KTNN trong tiến trình phát triển đất nước".



Các kiểm toán viên KTNN khu vực IX kiểm toán một dự án đầu tư xây dựng
Ảnh: THANH TÙNG

thước hình học, lấy mẫu hoặc thuê tư vấn kiểm định đánh giá chất lượng công trình.

Bốn là, đa số trong các cuộc kiểm toán dự án đầu tư, việc cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đoàn kiểm toán còn chậm. Thường thì sau khi triển khai kiểm toán từ 1 đến 2 tuần, đơn vị mới cung cấp cơ bản xong tài liệu; thông tin, số liệu báo cáo tài chính tại thời điểm khảo sát, thu thập thông tin lập kế hoạch kiểm toán khác với số liệu báo cáo tại thời điểm kiểm toán, gây ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng cuộc kiểm toán.

Năm là, hệ thống văn bản hướng dẫn kiểm toán hoạt động, kiểm toán tuân thủ đối với dự án đầu tư, kiểm toán chuyên đề còn thiếu, do vậy, việc đánh giá tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả của dự án đầu tư còn chưa thống nhất, thiếu căn cứ, bằng chứng thuyết phục; các đánh giá nhận xét mới

chỉ là ý kiến chủ quan của kiểm toán viên vốn chủ yếu dựa trên cơ sở các bằng chứng thu thập và báo cáo của đơn vị được kiểm toán để phân tích, đánh giá.

Sáu là, việc thực hiện kiến nghị kiểm toán, báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị tại một số đơn vị được kiểm toán còn chậm, đây đưa kéo dài. Trong khi đó, chế tài đối với việc chậm trễ thực hiện các kiến nghị kiểm toán lại chưa có, gây ảnh hưởng đến hiệu lực kiến nghị kiểm toán.

Giải pháp nâng cao chất lượng kiểm toán công tác quản lý dự án đầu tư

Để nâng cao chất lượng kiểm toán, KTNN cần tăng cường đổi mới, đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kiểm toán; tăng cường kiểm toán hoạt động để đánh giá việc tuân thủ pháp

luật, tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công theo quy định của pháp luật.

Sau đây là một số nhóm giải pháp đề nâng cao chất lượng kiểm toán đầu tư xây dựng:

Thứ nhất, nhóm giải pháp về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán lĩnh vực XDCB cho kiểm toán viên.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, kiểm toán viên cần tập trung vào việc bồi dưỡng, bổ sung đào tạo về lĩnh vực kiểm toán đầu tư dự án, kiểm toán chuyên đề lĩnh vực đầu tư XDCB; tăng cường đào tạo nghiệp vụ kiểm toán trong môi trường công nghệ thông tin; đưa thêm nội dung kiểm toán thực hành vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiểm toán viên. Bên cạnh đó, KTNN cũng cần đầu tư xây dựng các mô hình công trình xây dựng và các thiết bị kiểm tra công trình để phục vụ cho công tác đào tạo kiểm toán công trình xây dựng; đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế, tăng cường giao lưu học tập về nghiệp vụ kiểm toán đầu tư XDCB. KTNN cần tiếp thu, áp dụng những phương pháp kiểm toán mới, tăng cường ứng dụng rộng rãi phương pháp kỹ thuật tiên tiến, hiện đại và công nghệ tin học trong hoạt động kiểm toán; chú trọng xây dựng và đưa vào khai thác các phần mềm ứng dụng phục vụ hoạt động kiểm toán đầu tư XDCB.

Thứ hai, nhóm giải pháp đổi mới tổ chức và hoạt động đoàn kiểm toán.

KTNN cần đa dạng hóa loại hình và phương pháp kiểm toán, áp dụng kết hợp loại hình kiểm toán tuân thủ và kiểm toán báo cáo tài chính; coi trọng đúng mức loại hình kiểm toán hoạt động để nâng cao hiệu quả kiểm toán. KTNN cần xem xét áp dụng loại hình kiểm toán hoạt động trong lĩnh vực đầu tư XDCB nhằm đánh giá tính kinh tế, hiệu lực và hiệu quả của việc quản lý và sử dụng vốn trong đầu tư XDCB.

Đề có thể tham gia làm tốt ngay từ đầu và nắm bắt thông tin về quá trình xây dựng kế hoạch tài chính, kế hoạch đầu tư, KTNN cần kết hợp cả phương thức tiền kiểm và hậu kiểm. Bên cạnh đó, KTNN cũng cần chủ động triển khai tiền kiểm các dự án đầu tư xây dựng lớn nhằm thẩm định, đánh giá, xem xét tính khả thi, tính hiệu quả của dự án trước khi chính thức phê duyệt dự án; tập trung thẩm định, phản biện đối với các điều kiện về tài chính, giá cả và phương án hoàn trả vốn đầu tư...

Thứ ba, nhóm giải pháp tăng cường quản lý hoạt động kiểm toán.

KTNN cần đổi mới phương pháp, hình thức để nâng cao chất lượng, hiệu lực và hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra và kiểm soát chất lượng kiểm toán, trong đó lưu ý công tác tự kiểm tra, kiểm soát của các KTNN chuyên ngành và khu vực; đề cao vai trò của thủ trưởng đơn vị gắn với trách nhiệm quản lý, điều hành, kiểm tra giám sát cán bộ, công chức, kiểm toán viên trong thực hiện nhiệm vụ được giao; duy trì nghiêm chế độ báo cáo định kỳ nâng cao chất lượng kiểm toán tổng hợp để đánh giá công tác quản lý điều hành và việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; tăng cường công tác tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm đối với từng thành viên trong đoàn kiểm toán, từ đó rút ra bài học cho những lần kiểm toán sau. ■

mới, căng thẳng thương mại Mỹ - Trung tiếp tục làm gia tăng khó khăn và thách thức đối với kinh tế toàn cầu, tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2019 của nước ta vẫn giữ được đà tích cực. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân (CPI) tháng 8 tăng nhẹ (0,28%), tính chung cả 8 tháng, CPI bình quân tăng 2,57% tiếp tục là mức tăng bình quân 8 tháng thấp nhất trong 3 năm gần đây.

Giải ngân vốn FDI đạt khá, khoảng 12 tỷ USD, tăng 6,3% so với cùng kỳ. Ước 8 tháng có gần 90.500 DN được thành lập mới với số vốn đăng ký đạt trên 1,15 triệu tỷ đồng, tăng 3,5% về số DN và tăng 31% về số vốn. Số DN đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn giảm 7%; DN quay trở lại hoạt động tăng 21,8%. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) 8 tháng ước tăng 9,5%, tuy thấp hơn so với cùng kỳ năm 2018 nhưng vẫn cao hơn cùng kỳ năm 2016 và 2017. Xuất khẩu hàng hóa 8 tháng ước đạt gần 170 tỷ USD, tăng 7,3%, trong đó xuất khẩu của khu vực kinh tế trong nước ước tăng 13,9%.

Việt Nam...

Lần đầu tiên tỷ trọng vượt ngưỡng 30%, theo đó, tỷ trọng xuất khẩu khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm dưới 70%. Xuất siêu tăng cao trở lại, ước 8 tháng xuất siêu 3,4 tỷ USD...

Phát biểu tại Phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cho rằng, trong bối cảnh có nhiều khó khăn như vậy, kinh tế Việt Nam đã duy trì tốc độ tăng trưởng trên tất cả lĩnh vực. Thủ tướng khẳng định: tăng trưởng kinh tế chắc chắn sẽ đạt cận cao của mục tiêu phấn đấu năm nay (mục tiêu tăng trưởng Quốc hội giao năm 2019 là 6,6 - 6,8%).

Bên cạnh đó, thu ngân sách năm nay tăng khá, thể hiện thực lực của nền kinh tế, đặc biệt thu ngân sách T.U tăng vượt dự toán liên tiếp trong 3 năm. Không chỉ kinh tế, lĩnh vực văn hóa, xã hội có nhiều chuyển biến đáng mừng. Chính sách an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm. Công tác cải cách hành

chính, phòng, chống tham nhũng được đẩy mạnh...

Tuy nhiên, Thủ tướng cũng chỉ rõ các bất cập, trong chỉ đạo, điều hành như: giải ngân đầu tư công còn chậm, tình hình sạt lở bờ sông, bờ biển, nhất là sạt lở ở Đồng bằng sông Cửu Long khiến một bộ phận nhân dân bị ảnh hưởng; nông nghiệp gặp khó khăn; kết cấu hạ tầng giao thông còn là vấn đề nhức nhối.

Thủ tướng nêu rõ: trong 4 tháng còn lại của năm 2019, chúng ta tiếp tục phấn đấu để hoàn thành toàn diện, vượt mức, có những điểm bứt phá trong thực hiện kế hoạch năm 2019; đồng thời nhắc nhở không thể chủ quan, thúc đẩy các cấp, các ngành làm tốt hơn công việc được giao như thu hút đầu tư phát triển, quan tâm đời sống người dân trong mùa mưa bão... ■

XUÂN HỒNG

(Tiếp theo trang 1)

Kiến thức - Kinh nghiệm

Kiểm toán môi trường là mục tiêu ưu tiên

Khái niệm phát triển bền vững được biết đến đơn giản là tính cân bằng giữa ba yếu tố: phát triển, kinh tế và môi trường, hay nói cách khác là bảo tồn môi trường sống song song với duy trì tốc độ phát triển kinh tế một cách bền vững. Vào năm 2018, NAD đã phát hành một bản báo cáo đặc biệt trong đó thể hiện tầm nhìn về kiểm toán môi trường vì sự phát triển bền vững của NAD. Báo cáo đặc biệt nêu bật cam kết của Chính phủ Malaysia trong việc thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) và các cam kết quốc tế trong bảo tồn môi trường; những kinh nghiệm của NAD trong tiến hành kiểm toán môi trường xét về vai trò, chuẩn mực và chỉ dẫn, công cụ và chủ đề kiểm toán cũng như các thực hành kiểm toán hoạt động và sự tham gia của NAD trong các vấn đề quốc tế về môi trường.

Theo Luật KTNN Malaysia 1957, NAD được giao nhiệm vụ tiến hành các cuộc kiểm toán hoạt động, bao gồm kiểm toán các vấn đề liên quan đến môi trường nhằm mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, trách nhiệm giải trình, hiệu quả và hiệu lực của các chương trình, hoạt động của các Bộ, ban, ngành thuộc Chính phủ Malaysia.

Với tầm nhìn tăng cường hoạt động kiểm toán môi trường, vào năm 2008, NAD đã thành lập Ban Kiểm toán môi trường và trong vòng 10 năm qua, NAD đã tiến hành hơn 50 cuộc kiểm toán về các vấn đề môi trường ở cấp

Kiểm toán môi trường vì sự phát triển bền vững từ góc nhìn của SAI Malaysia

□ NGỌC QUỲNH

Tại Đại hội Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á lần thứ 14 (ASOSAI 14) tổ chức tại Hà Nội năm 2018, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Malaysia Khalid Khan Bin Abdullah Khan đã nhận định, phát triển bền vững là mục tiêu mà Malaysia đã thực hiện trong một thời gian dài, nhằm mục tiêu xoá đói giảm nghèo và tái cấu trúc sự mất cân bằng xã hội, thông qua việc phân phối công bằng cho tất cả các tầng lớp xã hội, tiếp cận cơ sở hạ tầng cơ bản và tiện ích, tiếp cận dịch vụ giáo dục, y tế và bảo tồn môi trường. Từ mục tiêu đó, KTNN Malaysia (NAD) đã tiến hành hàng loạt các cuộc kiểm toán môi trường vì sự phát triển bền vững.



Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Malaysia Khalid Khan Bin Abdullah Khan chia sẻ kinh nghiệm tại Đại hội ASOSAI 14 Ảnh: T.TÙNG

liên bang và tiểu bang. Các cuộc kiểm toán môi trường của NAD được thực hiện theo các chỉ dẫn về kiểm toán môi trường trong Chuẩn mực kiểm toán quốc tế của các cơ quan kiểm toán tối cao

(ISSAIs), các chỉ dẫn của Nhóm công tác về Kiểm toán môi trường của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI WGEA) và các chỉ dẫn kiểm toán nội bộ của NAD.

Nhiều giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm toán môi trường

Từ năm 2013, NAD đã ban hành 13 chỉ dẫn nhằm hỗ trợ các kiểm toán viên môi trường, trong đó bao gồm các chỉ dẫn về kiểm toán quản lý nguồn nước, lũ lụt, đê đập, song ngòi, xói mòn bờ biển, thoát nước đô thị... Đồng thời, NAD đã tối ưu hóa việc sử dụng công nghệ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý để tiến hành lấy mẫu và phân tích trong các cuộc kiểm toán môi trường. Cũng phục vụ cho mục đích này, trước đó, ngày 03/8/2012, NAD đã ký một Biên bản ghi nhớ với Cơ quan Công nghệ viễn thám Malaysia (MRSA) để thực hiện việc chuyên gia công nghệ và chuyên môn. Các chủ đề kiểm toán môi trường của NAD chủ yếu tập trung vào quản lý tác động môi trường, quản lý rác thải, quản lý rừng, thủy sinh, quản lý ô nhiễm, công nghệ xanh...

Ngoài ra, vào năm 2018, NAD đã ký kết một Biên bản

ghi nhớ với KTNN Indonesia để thực hiện các cuộc kiểm toán song song về môi trường, bao gồm các chủ đề như: Kiểm toán quản lý rừng ngập mặn dọc bờ biển Malacca, Kiểm toán thủy sản, Kiểm toán lập kế hoạch sử dụng đất, Kiểm toán giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, Kiểm toán rừng trồng cò dầu... Hiện nay, hai cơ quan kiểm toán đang tiến hành nghiên cứu song song về tính sẵn sàng thực hiện SDGs cho giai đoạn 2018-2019.

Trong ASOSAI, NAD là một trong những cơ quan kiểm toán tham gia rất tích cực vào các hoạt động của WGEA. Tại các hội thảo trên diễn đàn quốc tế, NAD đã mang đến nhiều tham luận, chia sẻ kinh nghiệm hữu ích cho các SAI bạn. Vào năm 2017, NAD đã tham gia vào Nhóm công tác của Chương trình phát triển năng lực (IDI) về Kiểm toán hoạt động trong thực hiện SDGs tổ chức tại Jaipur, Ấn Độ. Ngoài ra, trong năm 2018, NAD cũng tham gia vào các hoạt động nâng cao nhận thức về SDGs của Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao Đông Nam Á (ASEANSAI) diễn ra tại Jakarta (Indonesia) nhằm nâng cao kỹ năng kiểm toán.■

(Theo NAD và ASOSAI)

Theo kế hoạch, từ ngày 03 đến 04/9, KTNN triển khai kiểm toán Báo

TRIỂN KHAI KIỂM TOÁN

cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2018 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP, Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP; hoạt động đầu tư xây dựng các dự án nhóm B giai đoạn 2015-2018 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2018 của các Bộ: Khoa học và Công nghệ (KH&CN), Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH); hoạt động quản lý nhập khẩu phế liệu giai đoạn 2016-2018 tại các Bộ: Tài nguyên và Môi trường (TN&MT), Công Thương, Tài chính. Các cuộc kiểm toán trên do KTNN các chuyên ngành: III, V, VI thực hiện trong thời hạn từ 55 đến 59 ngày.

Trong đó, các cuộc kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2018 nhằm kiểm toán: tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí, các khoản phải nộp NSNN; việc quản lý, sử dụng đất đai; việc thực hiện Quy chế giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, công khai thông tin tài chính đối với DN do

Nhà nước làm chủ sở hữu và DN có vốn nhà nước; việc chấp hành pháp luật, chính sách, chế độ quản lý tài chính - kế toán, quản lý, mua sắm của Nhà nước. Phạm vi của các cuộc kiểm toán là niên độ tài chính năm 2018 và các thời kỳ trước, sau có liên quan.

Cuộc kiểm toán hoạt động đầu tư xây dựng các dự án nhóm B giai đoạn 2015-2018 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tập trung kiểm toán công tác tổ chức, quản lý đối với các dự án nhóm B và việc tuân thủ pháp luật, chế độ quản lý đầu tư xây dựng (ĐT XD), tài chính, kế toán của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và các đơn vị được kiểm toán; nguồn vốn đầu tư, chi phí đầu tư thực hiện của 14 dự án được kiểm toán. Phạm vi kiểm toán là hoạt động quản lý ĐT XD đối với các dự án nhóm B giai đoạn 2015-2018 và các thời kỳ trước, sau có liên quan; việc thực hiện đầu tư từ khi triển khai dự án đến ngày 31/12/2018 của 14 dự án được kiểm toán chi tiết.

Với cuộc kiểm toán quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2018 tại các Bộ: KH&CN, LĐ-TB&XH, nội dung là kiểm toán việc lập, phân bổ, giao dự toán và quản lý, sử dụng các khoản thu, chi ngân sách và

tài sản công, hoạt động có thu và thu, chi quỹ đơn vị; doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; việc thực hiện quy chế giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính đối với DN; việc chấp hành pháp luật, chính sách, chế độ quản lý tài chính - kế toán, chế độ quản lý ĐT XD của Nhà nước. Phạm vi kiểm toán là niên độ ngân sách năm 2018 và các thời kỳ trước, sau có liên quan của các đơn vị được kiểm toán.

Đối với cuộc kiểm toán hoạt động quản lý nhập khẩu phế liệu giai đoạn 2016-2018 tại các Bộ: TN&MT, Công Thương, Tài chính, nội dung là kiểm toán công tác tham mưu, ban hành, rà soát, hoàn thiện các văn bản pháp luật liên quan về công tác quản lý nhập khẩu phế liệu; công tác cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất; việc thực hiện các quy trình, thủ tục hải quan, thông quan và các kế hoạch, biện pháp quản lý, phòng ngừa rủi ro đối với hoạt động nhập khẩu phế liệu; việc đánh giá nhu cầu phế liệu phải nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và theo dõi, xử lý các lô hàng phế liệu còn tồn đọng. Phạm vi kiểm toán là giai đoạn 2016-2018 và các thời kỳ trước sau có liên quan.■

LÊ HÒA

“Đổi mới sáng tạo - Nghề nghiệp kế toán, kiểm toán”

Tiếp nối thành công tại 10 trường đại học của khu vực miền Bắc và miền Nam, vừa qua, Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam, Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh quốc tiếp tục phối hợp tổ chức chuỗi Hội thảo “Đổi mới sáng tạo - Nghề nghiệp kế toán, kiểm toán” tại Đại học Công nghiệp Hà Nội và Học viện Ngân hàng cho gần 1.000 sinh viên. Đây là cơ hội cho sinh viên tiếp cận với các DN kiểm toán để được tư vấn về việc làm cũng như giới thiệu một số ứng dụng trong công nghệ kiểm toán, giúp sinh viên có thêm thông tin về các nhà tuyển dụng.■

LÝ NGUYỄN

Kinh doanh có lãi nhưng hệ số an toàn vốn chưa tin cậy

Theo KTNN, sự đóng góp trong điều hành chính sách tiền tệ năm 2017 được thể hiện trong việc kiểm soát lạm phát bình quân 3,53% (mục tiêu khoảng 4%); hỗ trợ tăng trưởng kinh tế 6,81% (mục tiêu khoảng 6,7%); tăng trưởng tín dụng 18,17% (mục tiêu 18%); đạt mức dự trữ ngoại hối lớn nhất từ trước đến nay, góp phần giữ ổn định tỷ giá, lãi suất. Cụ thể, biên độ tỷ giá trung tâm VND/USD khoảng 1,5%; lãi suất bình quân cho vay là 9,86%/năm (tăng 0,1% so với năm 2016); lãi suất huy động là 5,75%/năm (tăng 0,06% so với năm 2016).

Qua kiểm toán cho thấy, các tổ chức tài chính, ngân hàng được kiểm toán đạt được các chỉ tiêu an toàn trong hoạt động. Theo đó, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (NHNo) đảm bảo các chỉ tiêu về tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu, khả năng thanh toán, giới hạn tín dụng cấp cho khách hàng, tỷ lệ tối đa nguồn vốn ngắn hạn để cho vay trung dài hạn... theo quy định của NHNN; 3 công ty bảo hiểm đảm bảo khả năng thanh toán theo quy định của Bộ Tài chính. Các tổ chức tài chính cũng kinh doanh có lãi (lợi nhuận trước thuế của NHNo là 4.528,4 tỷ đồng, Tổng công ty Cổ phần (CP) Bảo hiểm Bảo Minh 197,4 tỷ đồng, Tổng công ty Bảo Việt Nhân Thọ 1.011,8 tỷ đồng, Tổng công ty CP Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam (Vinare) là 305,9 tỷ đồng; tỷ suất lợi nhuận/vốn đạt mức trên 7% (NHNo 7,2%; Tổng công ty CP Bảo hiểm Bảo Minh 9,2%...).

Bên cạnh những kết quả đạt được, KTNN cũng chỉ ra một số bất cập. Cụ thể như, một số TCTD tăng trưởng tín dụng vượt mức cho phép của NHNN. Đó là các ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP): Bảo Việt, Đông Nam Á, Nam Á, Đại Chúng, Việt Nam Thương tín (với tổng dư nợ vượt 6.988 tỷ đồng). Một số TCTD vi phạm quy định về giới hạn góp vốn, mua cổ phần như Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín và Ngân hàng TMCP Kiên Long sở hữu cổ phần trực tiếp qua lại lẫn nhau; 5 TCTD gồm (Ngân hàng TMCP Hàng Hải, Ngân hàng TMCP Ngoại

Qua kết quả kiểm toán

Thấy gì qua kết quả kiểm toán các tổ chức tài chính, ngân hàng, bảo hiểm?

□ KIM AN

Năm 2018, qua kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước năm 2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) và 7 tổ chức tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, KTNN đánh giá, việc điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng của NHNN năm 2017 đã góp phần hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và mục tiêu chính sách tiền tệ của NHNN. Tuy nhiên, kết quả kiểm toán cũng chỉ ra không ít bất cập trong hoạt động của các tổ chức tín dụng (TCTD).



Các tổ chức tài chính, ngân hàng đạt chỉ tiêu an toàn trong hoạt động

Ảnh: TTXVN

thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP TNHH MTV Xây dựng Việt Nam, Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương, NHNo) nắm giữ cổ phần của hơn 2 TCTD khác.

Kết quả kiểm toán cũng nêu rõ, Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC) chưa thực hiện vai trò trong việc mua nợ và xử lý nợ xấu. Cụ thể, VAMC không thẩm định giá mua (giá mua bằng dư nợ trừ dự phòng rủi ro do TCTD tự xác định); không kiểm tra, đánh giá khách hàng vay, tính trung thực, chính xác của hồ sơ, tài liệu và tài sản đảm bảo của khoản nợ... Đồng thời, VAMC xử lý nợ xấu sau khi mua chủ yếu thông qua việc ủy quyền lại cho các TCTD bán nợ.

Qua kiểm toán cho thấy, NHNN chưa xây dựng lộ trình giảm tỷ trọng tiền mặt xuống dưới 10% tổng phương tiện thanh toán theo Đề án Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2016-2020 (giai đoạn 2011-2017, tỷ lệ tiền mặt/tổng phương tiện thanh toán ở mức gần 12%). Hệ số an toàn vốn (Car) toàn hệ thống chưa tin cậy. Theo KTNN, loại trừ các ngân hàng yếu kém và các ngân hàng được mua 0 đồng, một số ngân hàng thương mại đầu tư trái phiếu chéo lẫn nhau, làm "cải thiện ảo" hệ số Car, nhiều ngân hàng thương mại phân loại nợ không đúng làm ảnh hưởng đến lợi nhuận, tác động giảm hệ số Car.

Bên cạnh đó, NHNN còn chậm quyết toán các chương trình hỗ trợ lãi suất, chưa thu hồi nợ tồn đọng nhóm 2 và nợ có tính chất tồn đọng nhóm 2 để hoàn trả NSNN, với số tiền đến ngày 31/12/2017 là 108,22 tỷ đồng và 2,2 triệu USD, gồm: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam 40,03 tỷ đồng, NHNo 30,95 tỷ đồng; Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam 36,23 tỷ đồng và 2,2 triệu USD...

Đầu tư tài chính không hiệu quả

Bất cập khác được KTNN chỉ ra là việc một số đơn vị chưa xử lý dứt điểm công nợ tồn đọng từ nhiều năm. Đơn cử như, tại Vinare, các khoản phải thu không xác định được nguyên nhân, không có đủ hồ sơ, phát sinh năm 1999, 2005, 2008 số tiền 8,4 tỷ đồng; tại Ngân hàng Chính sách xã hội, các khoản tham ô, chiếm dụng từ các tổ tiết kiệm và vay vốn tại 28 chi nhánh từ trước năm 2010 và các khoản nhận bàn giao từ NHNo, Kho bạc Nhà nước 3,4 tỷ đồng...

Đáng lưu ý, một số nhà băng đầu tư tài chính không hiệu quả hoặc hiệu quả thấp. Như NHNo

đầu tư 2.391 tỷ đồng vào 6 công ty con, cổ tức/lợi nhuận được chia năm 2017 là 12 tỷ đồng; trích lập dự phòng đầu tư tài chính bằng 30,37% giá trị đầu tư; 5/6 công ty con lỗ lũy kế. Tổng công ty CP Bảo hiểm Bảo Minh, một số khoản đầu tư tài chính ngắn hạn phải trích lập dự phòng 100% giá trị đầu tư... Bên cạnh đó, một số đơn vị hạch toán doanh thu, thu nhập, chi phí chưa phù hợp, chính xác, điển hình như NHNo hạch toán thừa lãi dự thu 136 tỷ đồng.

Kết quả kiểm toán cũng chỉ ra, NHNo phân loại nợ chưa phù hợp, KTNN điều chỉnh giảm dư nợ nhóm 1 là 1.254,5 tỷ đồng, tăng dư nợ nhóm 2 là 703,6 tỷ đồng, tăng dư nợ nhóm 3 là 55,4 tỷ đồng, giảm dư nợ nhóm 4 là 100,4 tỷ đồng, tăng dư nợ nhóm 5 là 595,9 tỷ đồng. NHNo cũng trích lập dự phòng rủi ro tín dụng chưa chính xác, KTNN đã điều chỉnh tăng chi phí dự phòng cụ thể 341,5 tỷ đồng, giảm chi phí dự phòng chung 4,9 tỷ đồng. Cũng tại NHNo, kết quả kiểm toán còn chỉ ra sai sót về trình tự, thủ tục cho vay, hỗ trợ lãi suất sai quy định số tiền 3,03 tỷ đồng.

Tại Ngân hàng Chính sách xã hội, KTNN nêu rõ, việc xóa nợ 95,37 tỷ đồng cho 9.187 khách hàng được coi là mất tích theo xác nhận của UBND và công an xã/phường không phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự 2015, trong đó một số khách hàng vẫn có thể bảo hiểm y tế, đóng bảo hiểm xã hội hoặc về thăm người thân. Ngoài ra, theo báo cáo kiểm toán, việc Ngân hàng Chính sách xã hội không đàm phán mức phí huy động vốn với các TCTD mà thanh toán bằng mức tối đa theo quy định của NHNN là 1,35%, ảnh hưởng đến cấp bù chênh lệch lãi suất từ NSNN. ■

“Cập nhật thuế Việt Nam 2019”

Đó là chủ đề của Hội thảo do Hiệp hội Kế toán Công chứng Australia, Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam và Hội Kế toán TP. HCM tổ chức mới đây, tại TP. HCM. Hội thảo tập trung thảo luận về những thay đổi quan trọng trong chính sách thuế Việt Nam như: thuế thu nhập DN, thuế giá trị gia tăng, thuế nhà thầu, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế. ■

HAA cập nhật Luật Quản lý thuế 2019

Hội Kế toán TP. HCM (HAA) đã tổ chức buổi sinh hoạt chuyên đề xoay quanh những điểm mới của Luật Quản lý thuế 2019. Trước đó, HAA và Câu lạc bộ Kế toán - Tài chính các DN có vốn đầu tư nước ngoài (FAC)

phối hợp tổ chức sinh hoạt định kỳ tháng 8 với các chủ đề: Cập nhật văn bản tháng 8/2019; Một số vấn đề mới tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14. ■

Giải đáp các khó khăn và thách thức khi áp dụng IFRS

Mới đây, tại TP. HCM, Trung tâm Đào tạo Smart Train, Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh quốc, Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam và PwC Việt Nam phối hợp tổ chức Tọa đàm “Giải đáp các khó khăn và thách thức khi áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế - IFRS”. Tại đây, các chuyên gia đã cập nhật thông tin về định hướng và lộ trình áp dụng IFRS tại Việt Nam; giải đáp các khó khăn và thách thức khi áp

dụng IFRS; chia sẻ những lưu ý dành cho DN và nhân sự tài chính kế toán cho lộ trình này. ■

Deloitte cập nhật chính sách thuế, hải quan và giá chuyển nhượng

Deloitte Việt Nam vừa tổ chức Hội thảo “Cập nhật những điểm cần lưu ý trong chính sách thuế, hải quan và quản lý thuế đối với DN có giao dịch liên kết” tại Vĩnh Phúc. Hội thảo được tổ chức nhằm hỗ trợ DN trong việc lập báo cáo quyết toán, tuân thủ quy định, giảm thiểu rủi ro và kịp thời cập nhật các điểm cần lưu ý trong chính sách thuế và xu hướng của cơ quan thuế về thuế, hải quan và giá chuyển nhượng trong hoạt động kinh doanh. ■

N. LY

Chậm trễ do năng lực chủ đầu tư và nhà thầu yếu

Sau gần 7 năm triển khai xây dựng, đến nay, Dự án Nhà hát Ca, Múa, Nhạc dân gian Việt Bắc (tỉnh Thái Nguyên) vẫn chưa hoàn thành. Năm 2003, Bộ VH,TT&DL đã phê duyệt quyết định đầu tư xây dựng nhà hát ca, múa, nhạc dân gian đa chức năng tại TP. Thái Nguyên để phục vụ nhu cầu thưởng thức các loại hình nghệ thuật sân khấu của khu vực Việt Bắc. Dự án có công suất phục vụ tối đa cho 1.200 chỗ với tổng mức đầu tư gần 320 tỷ đồng, do Nhà hát Ca, Múa, Nhạc dân gian Việt Bắc làm chủ đầu tư. Dự án khởi công từ năm 2012, do Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Tây Hồ là nhà thầu chính. Tuy nhiên, sau gần chục lần gia hạn mà tiến độ Dự án vẫn “giậm chân tại chỗ”. Cuối năm 2018, chủ đầu tư đã có quyết định chấm dứt hợp đồng thi công với nhà thầu chính để thay thế bằng nhà thầu khác. Dự kiến, việc thi công các hạng mục còn lại sẽ hoàn thành trong năm 2019. Theo quy định tại Nghị định số 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ thì Nhà hát Ca, Múa, Nhạc dân gian Việt Bắc có trách nhiệm báo cáo cấp có thẩm quyền để chấm dứt hợp đồng thi công với nhà thầu ngay từ năm 2017 - khi nhà thầu liên tục để chậm tiến độ thi công và không còn đủ năng lực tài chính, tuy nhiên, Nhà hát chưa làm tròn trách nhiệm, từ đó dẫn đến những hạn chế nêu trên.

Đây chỉ là một trong số những trường hợp điển hình minh chứng cho sự yếu kém của chủ đầu tư lẫn nhà thầu được lựa chọn trong triển khai các dự án của ngành VH,TT&DL dẫn đến chậm trễ trong quá trình thi công dự án, làm

Vấn đề bạn đọc quan tâm

Nhiều hạn chế, bất cập trong quản lý đầu tư xây dựng của ngành văn hóa

□ PHÓ HIỀN

Nhiều dự án của ngành văn hóa, thể thao và du lịch (VH,TT&DL) cho dù đã được chú trọng đầu tư nhưng lại liên tục trễ tiến độ do những sai sót trong công tác quản lý đầu tư xây dựng.



Dự án Nhà hát Ca, Múa, Nhạc dân gian Việt Bắc (Thái Nguyên) vẫn còn dang dở sau 7 năm triển khai xây dựng

Ảnh: Báo Thái Nguyên

Chấn chỉnh công tác quản lý, giám sát đầu tư xây dựng

giảm hiệu quả đầu tư. Theo kết quả kiểm toán của KTNN đối với 12 dự án của ngành VH,TT&DL tại thời điểm năm 2018, hầu hết các dự án được kiểm toán đều trễ tiến độ so với kế hoạch đề ra. Yếu tố năng lực của các chủ đầu tư, đơn vị thi công không đảm bảo được xác định là một trong những nhóm nguyên nhân chính gây trễ tiến độ của dự án. Điển hình như tại Dự án Đầu tư xây dựng Nhà học - Đại học Mỹ thuật TP. HCM, Dự án Đầu tư xây dựng công trình nâng cấp Nhà tập luyện đa năng Trường Đại học Thể dục thể thao TP. HCM...

Cùng với những yếu kém về năng lực của chủ đầu tư, nhà thầu thi công, công tác quản lý, giám sát đầu tư xây dựng dự án của ngành VH,TT&DL thời gian qua vẫn còn nhiều bất cập cần chấn chỉnh.

Theo kết quả kiểm toán của KTNN năm 2018 tại nhiều dự án, như: Dự án Đầu tư xây dựng Trường Trung cấp Du lịch Cần Thơ giai đoạn I, Dự án Đầu tư xây dựng Phòng hòa nhạc giai đoạn II của Học viện Âm nhạc Quốc gia, Dự án Xây dựng trụ sở

các cơ quan thuộc Bộ VH,TT&DL... đều có sai sót, làm giảm hiệu quả đầu tư. Trong đó, nổi lên là các vi phạm trong công tác lập, thẩm tra, phê duyệt, tiên lượng dự toán thiếu chính xác dẫn đến hiện phải điều chỉnh, phát sinh, gây mất thời gian.

Tại Dự án Đầu tư xây dựng Phòng hòa nhạc giai đoạn II của Học viện Âm nhạc Quốc gia, công tác thiết kế còn nhiều bất cập, chưa phù hợp với điều kiện khí hậu, địa chất dẫn đến phải điều chỉnh bổ sung hoặc hủy bỏ không đầu tư một số hạng mục; công tác thẩm định giá một số gói thầu chưa đảm bảo quy định về tiêu chuẩn thẩm định giá ban hành kèm theo Thông tư số 126/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính về tiêu chuẩn thẩm định giá... Tương tự, Dự án Nhà hát Ca, Múa, Nhạc dân gian Việt Bắc được phê duyệt điều chỉnh tăng quy mô thiếu cơ sở tính lập tăng so với ban đầu; công tác thiết kế, thẩm tra phần âm thanh không đảm bảo dẫn đến phải điều chỉnh...

Đáng chú ý, hầu hết các dự án đều chưa lập, thẩm tra quy trình bảo trì công trình. Qua kiểm toán cho thấy còn một số dự án, chủ

đầu tư không ký hợp đồng tư vấn giám sát trong công tác khảo sát địa chất công trình - địa kỹ thuật mà tự tổ chức thực hiện là không đảm bảo; nhiều chủ đầu tư và đơn vị tư vấn thiết kế chưa lập quy trình bảo trì công trình theo quy định của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng. Công tác giám sát, đánh giá chất lượng đầu tư vẫn còn nhiều hạn chế. Trong đó nổi lên là tình trạng thiếu nghiêm túc trong việc thực hiện giám sát, thực hiện báo cáo giám sát của các chủ đầu tư; thiếu giám sát chặt chẽ của cơ quan quản lý nhà nước...

Trên cơ sở những hạn chế, thiếu sót trong quá trình quản lý, thực hiện đầu tư xây dựng được chỉ ra qua quá trình kiểm toán, KTNN đã đề nghị Bộ VH,TT&DL chỉ đạo chủ đầu tư các dự án chấn chỉnh các sai sót trong công tác lập, thẩm định phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế - dự toán, lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng kinh tế và quản lý chất lượng công trình. Với vai trò là cơ quan chủ quản, Bộ VH,TT&DL cần tăng cường công tác giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các chủ đầu tư vi phạm, đảm bảo hiệu quả đầu tư dự án.■

Cơ hội cho doanh nghiệp từ các hiệp định thương mại tự do

Tại TP. HCM, PwC Việt Nam đã tổ chức Hội thảo: “Cơ hội từ Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU và CPTPP”. Tại đây, các chuyên gia của PwC đã chia sẻ và cùng thảo luận về những cơ hội mà các DN có thể tận dụng được từ các hiệp định này, nhất là Hiệp định Thương mại tự do giữa Liên minh châu Âu và Việt Nam (EVFTA) vừa được ký kết tại Hà Nội.■

APT khai giảng các khóa học về kế toán, kiểm toán

Vừa qua, Học viện APT đã khai giảng các khóa học: Phát hiện gian lận kế toán, Kiểm toán thực hành dành cho sinh viên chuyên ngành kế toán - kiểm toán. Các khóa học nhằm giúp học viên nhận thức và đánh giá về các loại gian lận trong kế toán, phân biệt các loại gian lận, phát hiện các vùng gian lận trên báo cáo tài chính; tiếp cận với các kỹ thuật kiểm toán hiện đại và cập nhật theo các chuẩn mực quốc tế mà các công ty kiểm toán đang áp dụng.■

EY định hướng nghề nghiệp cho sinh viên

Mới đây, Viện Kế toán - Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Viện Kế toán Công chứng Anh và xứ Wales và EY đã tổ chức chuyên đi thực tế đến EY Việt Nam cho sinh viên. Đây là cơ hội để sinh viên tham quan tìm hiểu về môi trường làm việc, kinh nghiệm học tập và định hướng nghề nghiệp trong tương lai.■

NGUYỄN LY



Tim hiểu về KTNN

QUY ĐỊNH CHUẨN MỰC KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC SỐ 1550 KIỂM TOÁN CÁC ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN TRONG KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH

(Tiếp theo kỳ trước)

(ii) Thuê một chuyên gia bên ngoài để xác định giá thị trường và xác nhận các điều khoản và điều kiện thị trường cho giao dịch;

(iii) So sánh các điều khoản của giao dịch với các điều khoản thị trường đã biết cho các giao dịch tương tự trên thị trường tự do.

27. Để đánh giá việc chứng minh của đơn vị được kiểm toán cho cơ sở dẫn liệu theo quy định tại Đoạn 26 Chuẩn mực này, kiểm toán viên nhà nước có thể thực hiện một hoặc nhiều thủ tục sau đây:

(i) Xem xét sự hợp lý trong quá trình chứng minh cơ sở dẫn liệu của đơn vị được kiểm toán;

(ii) Xác minh nguồn dữ liệu nội bộ hoặc bên ngoài chứng minh cho cơ sở dẫn liệu và kiểm tra dữ liệu để xác định tính chính xác, đầy đủ và phù hợp của nguồn dữ liệu đó;

(iii) Đánh giá tính hợp lý của các giả định quan trọng cho cơ sở dẫn liệu.

Đánh giá việc hạch toán và thuyết minh các mối quan hệ và giao dịch với các bên liên quan đã xác định

28. Kiểm toán viên nhà nước phải đánh giá việc hạch toán và thuyết minh các mối quan hệ và giao dịch với các bên liên quan đã xác định, cụ thể:

(i) Các mối quan hệ và giao dịch với các bên liên quan đã được xác định có được hạch toán và thuyết minh phù hợp theo khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng hay không;

(ii) Ảnh hưởng của các mối quan hệ và giao dịch với

các bên liên quan có làm cho báo cáo tài chính không được phản ánh trung thực và hợp lý; hoặc làm cho báo cáo tài chính bị sai lệch.

Lưu ý về tính trọng yếu khi đánh giá sai sót

29. Kiểm toán viên nhà nước phải xem xét quy mô và bản chất của một sai sót và các trường hợp cụ thể mà sai sót xảy ra, khi đánh giá xem sai sót có trọng yếu hay không. Tầm quan trọng của một giao dịch đối với người sử dụng báo cáo tài chính có thể không chỉ phụ thuộc vào giá trị của giao dịch mà còn phụ thuộc vào các yếu tố có liên quan khác như bản chất của mối quan hệ với bên liên quan.

Đánh giá các thuyết minh về bên liên quan

30. Khi khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng có quy định phải thuyết minh về các bên liên quan, việc đánh giá các thuyết minh về bên liên quan có nghĩa là xem xét các trường hợp, tình huống thực tế của các quan hệ và giao dịch với các bên liên quan của đơn vị được kiểm toán có được tóm tắt và trình bày một cách phù hợp, dễ hiểu đối với người sử dụng hay không. Thuyết minh về các giao dịch với các bên liên quan có thể không dễ hiểu nếu:

(i) Tính hợp lý về mặt kinh tế và những ảnh hưởng của các giao dịch đối với báo cáo tài chính là không rõ ràng hoặc bị trình bày sai lệch; hoặc

(ii) Các điều khoản, điều kiện, hoặc các yếu tố quan trọng khác của các giao dịch mà người sử dụng cần biết lại không được thuyết minh phù hợp.■

(Kỳ sau đăng tiếp)

Nhiều thay đổi tích cực trong cơ cấu tín dụng

Năm 2018, tăng trưởng tín dụng đạt 13,9% - mức tăng thấp nhất trong vòng 5 năm và thấp hơn mục tiêu 17% mà Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đặt ra trước đó. Năm 2019, NHNN tiếp tục đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng thận trọng ở mức 14%. Giới hạn về tăng trưởng tín dụng cùng nhiều chính sách mới có hiệu lực, như hệ số rủi ro đối với các khoản vay mua bất động sản, quy định giảm tỷ lệ vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung và dài hạn từ mức 45% xuống 40% có hiệu lực từ tháng 01/2019... sẽ phần nào ảnh hưởng tới nguồn vốn cho vay của các ngân hàng.

Tuy nhiên, nhu cầu tín dụng hiện nay chủ yếu đến từ cá nhân và các công ty tư nhân, bao gồm cả các DN nhỏ và vừa. Cho vay bán lẻ ở Việt Nam (bao gồm cả cho vay cá nhân và cho vay DN nhỏ và vừa) bắt đầu phát triển từ năm 2015. Trong giai đoạn mới hình thành, các ngân hàng đã xây dựng tên tuổi bằng cách cho ra mắt các sản phẩm phức tạp hơn, như quản lý tiền mặt và dòng tiền cho DN hay các sản phẩm quản lý tích hợp nhiều loại tài sản.

Theo đó, tăng trưởng tín dụng trong phân khúc DN tư nhân và tiêu dùng còn nhiều dư địa. Về phân khúc tiêu dùng, thời điểm tháng 12/2018, tỷ lệ thâm nhập tín dụng hộ gia đình ở mức 47,9% GDP, thấp hơn so với Thái Lan (78,6%) và Malaysia (82,1%), trong khi mức độ tín dụng/GDP của các nước này tương đương Việt Nam (lần lượt là 128% và 139% so với mức 130% của Việt Nam). Giai đoạn 2013 cho tới đầu năm 2018, lĩnh vực tài chính tiêu dùng tăng trưởng nhanh chóng với dự tăng trưởng kép 41,8%. Tốc độ tăng này có được là do nhân khẩu học thuận lợi, quá trình đô thị hóa tăng nhanh, thu nhập cải thiện cùng với tỷ lệ sở hữu nhà và đồ gia dụng gia tăng. Còn đối với khách hàng DN tư nhân, lợi thế mạng lưới phân bố rộng, dịch vụ đa dạng, nhân sự tốt là những yếu tố quan trọng giúp các ngân hàng chiếm lĩnh thị phần trong phân khúc này.

Hiện nay, trong bối cảnh tăng trưởng cho vay bị hạn chế (bởi thu nhập lãi chiếm đến 80% tổng thu nhập của ngân hàng), việc cải thiện tỷ lệ thu nhập lãi thuần (NIM) rất quan trọng đối với hoạt động

Cổ phiếu ngân hàng vẫn là lựa chọn tốt trong thời gian tới

□ PHẠM DŨNG - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trong vòng 5 năm trở lại đây, chỉ số VN-Index tăng hơn 90%, nhưng riêng nhóm cổ phiếu ngân hàng đã tăng tới 150% và liên tục thể hiện vai trò dẫn dắt thị trường. Gần đây, bất chấp thị trường chứng khoán giảm điểm, nhóm cổ phiếu này vẫn tiếp tục tăng điểm và thu hút mạnh mẽ dòng tiền.



Nhóm cổ phiếu ngân hàng vẫn là lựa chọn tốt cho các nhà đầu tư trong tương lai
Ảnh: THÁI ANH

của các ngân hàng tại Việt Nam. Do đó, trong các năm gần đây, việc chuyển hướng cho vay sang các phân khúc có lợi suất cao hơn là xu hướng tích cực, thể hiện ở lợi suất tài sản cao hơn.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng còn nhiều dư địa để tăng trưởng

Kết quả kinh doanh giai đoạn 2017-2018 và 2 quý đầu năm 2019 cho thấy, nhiều ngân hàng tiếp tục hoạt động an toàn, hiệu quả với đà tăng trưởng tốt, lợi nhuận cao.

Theo báo cáo kinh doanh quý II/2019 của 25 ngân hàng lớn nhất, lợi nhuận của nhóm này hầu hết tăng mạnh. Trong 6 tháng đầu năm, tổng giá trị lợi nhuận của 25 ngân hàng này đạt hơn 53.076 tỷ đồng, tăng trưởng 18,4% so với nửa đầu

năm ngoái. Chỉ số giá cổ phiếu/lợi nhuận (P/E) ở mức khoảng 12 lần, thấp hơn so với thời kỳ cao là 17 - 18 lần và thấp hơn mức trung bình chung của thị trường. Đây được coi là điểm hỗ trợ, hấp dẫn dòng tiền đầu tư giá trị dài hạn tại nhóm cổ phiếu ngân hàng giai đoạn 2019-2020.

Bên cạnh đó, theo Chiến lược phát triển ngành ngân hàng đến năm 2020, việc áp dụng tiêu chuẩn Basel II sẽ giúp nâng cao chất lượng hoạt động của các ngân hàng. Những ngân hàng có các công cụ và phương pháp quản trị rủi ro đạt chuẩn Basel II sẽ giảm thiểu chi phí, tập trung phát triển các mảng nghiệp vụ kinh doanh mới. Theo đó, các quyết định phân bổ nguồn vốn kinh doanh sẽ hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, cổ phiếu ngân hàng vẫn phải đối diện với những quy định chặt

chẽ hơn từ NHNN, như: hệ số rủi ro một số lĩnh vực được nâng lên, tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn giảm từ 45% xuống 40% từ đầu năm 2019... Điều này sẽ tạo áp lực lên lãi suất huy động, khiến chi phí vốn huy động của ngân hàng cao hơn và NIM năm 2019 chỉ tăng nhẹ, thậm chí đi ngang. Mặc dù vậy, xu hướng NIM sẽ không giống nhau giữa các ngân hàng, do mỗi ngân hàng có độ nhạy với lãi suất tiền gửi và nhu cầu vốn khác nhau. Khi cạnh tranh huy động gia tăng, ngân hàng có mạng huy động tốt hơn sẽ ít bị ảnh hưởng và khi chi phí vốn tăng, ngân hàng có tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn cao sẽ ít chịu ảnh hưởng.

Nhìn chung, các ngân hàng vẫn có nhiều dư địa để duy trì lợi nhuận ổn định trong các năm tới. Với những nhà đầu tư ưa thích sự an toàn và dài hạn thì cổ phiếu ngân hàng là một lựa chọn tốt trong giai đoạn thị trường chưa rõ xu hướng. Mặc dù vậy, mỗi ngân hàng vẫn đứng trước những cơ hội và thách thức riêng trước bối cảnh tăng trưởng tín dụng ở mức thận trọng, mặt bằng lãi suất huy động khó giảm và rủi ro từ những xáo trộn của thị trường tài chính toàn cầu. Những ngân hàng có vị thế, khả năng nắm bắt tốt các cơ hội từ hoạt động cho vay bán lẻ, các hoạt động thu nhập ngoài lãi, huy động không kỳ hạn cao để giảm chi phí vốn, chất lượng tài sản tốt để hạn chế rủi ro nợ xấu gia tăng... sẽ là những ngân hàng duy trì được tốc độ tăng trưởng về lợi nhuận, tạo ra sự hấp dẫn đối với nhà đầu tư. Do đó, trong bối cảnh hiện nay, việc lựa chọn đúng ngân hàng có các lợi thế sẽ quyết định sự thành công của nhà đầu tư trong tương lai. ■

Thời gian qua, thương chiến Mỹ - Trung cùng với triển vọng không mấy lạc quan của nền kinh tế toàn cầu là nguyên do đẩy giá vàng thế giới lập đỉnh. Giá vàng trong nước cũng tăng tốc theo đà tăng của giá vàng thế giới.

Hơn 2 tháng trở lại đây, giá vàng trong nước đã lần lượt vượt qua 38 - 39 triệu đồng/lượng rồi nhanh chóng vượt qua mốc 40 triệu đồng/lượng, thậm chí còn vượt mốc 43 triệu đồng/lượng vào ngày 26/8. Trong phiên giao dịch cuối cùng của tháng 8, giá vàng trong nước giảm nhẹ theo đà giảm của giá vàng thế giới. Dù vậy, kim loại này đã ghi nhận tháng tăng thứ 3 liên tiếp và đang ở mức cao nhất trong hơn 6 năm qua.

Như vậy, tính từ đầu năm đến nay, giá vàng trong nước đã tăng khoảng 6 triệu đồng/lượng, tương đương khoảng 16%. Mức tăng này diễn ra chủ yếu từ cuối tháng 6. Riêng trong tháng 8, giá vàng SJC tăng gần 3 triệu đồng/lượng, tương đương khoảng 7%.

Vàng lập đỉnh - cơ hội đầu tư hay rủi ro khó lường?

Mặc dù giá vàng tăng phi mã nhưng theo giới kinh doanh, thị trường hầu như vắng bóng nhà đầu tư. Các đà tăng giảm đột ngột được cho là nguyên nhân khiến giới đầu tư trở nên thận trọng hơn.

Theo các chuyên gia kinh tế, diễn biến này cho thấy thị trường vàng đã trầm lắng và không còn những giao dịch đột biến. Việc các DN không phải điều chỉnh quá lớn chênh lệch mua bán cho thấy người dân đã không còn hào hứng với kim loại quý.

Thực tế cho thấy, thời kỳ "sốt vàng" những năm 2011-2013, chênh lệch mua bán có khi lên tới gần 2 triệu đồng mỗi lượng. Gần đây, có thời điểm, chỉ trong 1 ngày, giá vàng trong nước tăng 600.000 - 700.000 đồng/lượng. Ngược lại, cũng có phiên, giá vàng trong nước

trượt dốc mạnh theo đà giảm của giá vàng thế giới. Khi đó, giới kinh doanh vàng thường nói rộng chênh lệch mua bán và đương nhiên, phần thiệt hại lớn thuộc về khách hàng.

Chuyên gia tài chính ngân hàng Nguyễn Trí Hiếu nhận định, giá vàng trong nước sẽ theo xu hướng thế giới và tăng khoảng 5% nữa, vượt mốc 45 triệu đồng/lượng. Theo ông Hiếu, hiện tại vẫn có cơ hội cho nhà đầu tư tham gia thị trường vàng bởi những điều kiện tăng giá từ nay đến cuối năm là có cơ sở. Tuy nhiên, vị chuyên gia này nhấn mạnh: Vàng có thể sẽ tăng nhưng rủi ro khá lớn, do đó, nhà đầu tư cần hết sức thận trọng trước những biến động của thị trường thế giới.

Tuy vậy, các chuyên gia quốc tế

nhận định, trong dài hạn, nhà đầu tư vẫn đang đứng trước cơ hội rất lớn ở thị trường này. Theo nhà báo Brien Lundin của ấn phẩm lâu đời nhất thế giới chuyên về thị trường vàng Gold Newsletter, ngay cả khi các yếu tố ngắn hạn như căng thẳng thương mại Mỹ - Trung có thể dâng cao hay lắng dịu, giới đầu tư dài hạn tin tưởng rằng, các vấn đề như đồng tiền mất giá và tình hình địa chính trị khác sẽ tiếp tục tác động đến thị trường vàng. Đồng quan điểm, nhiều chuyên gia của Main Street và Wall Street cũng tin rằng, giá vàng thế giới vẫn sẽ tăng trong thời gian tới nhờ tác động từ căng thẳng thương mại Mỹ - Trung và động thái nới lỏng chính sách tiền tệ của ngân hàng TU các nước. ■

HỒNG ANH

Doanh nghiệp xã hội không ngừng phát triển

Sau nhiều năm xuất hiện và phát triển, Luật DN năm 2014 đã có những quy định chính thức thừa nhận về mặt pháp lý đối với DN xã hội. Ở nước ta, hiện có khoảng 200 tổ chức được xem có đầy đủ các đặc điểm của DN xã hội. Cùng với đó, hàng chục nghìn tổ chức và DN có những đặc điểm của DN xã hội. Được đánh giá là đang hoạt động khá hiệu quả, các DN xã hội ở Việt Nam đã góp phần giải quyết các vấn đề xã hội, môi trường như: đào tạo kỹ năng nghề cho con em gia đình nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật..., tạo cho họ việc làm ổn định, có thu nhập tương đối cao trong điều kiện chung của xã hội. Tuy nhiên, các DN xã hội hiện đang gặp nhiều khó khăn do thiếu vốn, khó tiếp cận các nguồn tài chính, đất đai và thực hiện các thủ tục pháp lý; năng lực quản lý điều hành của các DN xã hội còn yếu...

Đề cập đến quy mô của các DN xã hội, Báo cáo "Thúc đẩy phát triển khu vực DN tạo tác động xã hội tại Việt Nam" của Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế T.U (CIEM) cho thấy, có tới 72% số DN xã hội có quy mô siêu nhỏ về doanh thu (dưới 3 tỷ đồng/năm), 28% còn lại nằm trong nhóm có doanh thu nhỏ. Tuy nhiên, có một số rất ít DN đã đạt quy mô vừa với doanh thu năm khoảng trên 100 tỷ đồng.

Theo ước tính, quy mô doanh thu trung bình của DN xã hội vào năm 2017 đạt 3,9 tỷ đồng/năm. Một phần nguyên nhân khiến quy mô của DN còn nhỏ là vì 40% số DN mới được thành lập với 3 năm kinh nghiệm; tuổi trung bình của DN xã hội là hơn 7 năm. Khoảng 30% số DN có hoạt động kinh doanh quốc tế có doanh thu nằm ở mức trên 3 tỷ đồng; 23% số DN có doanh thu trên 10 tỷ đồng là DN có hoạt động kinh doanh quốc tế.

Đáng chú ý, Báo cáo nêu rõ, mặc dù quy mô về doanh thu nhỏ nhưng 70% số DN xã hội hoạt động có lãi, 18% số DN đạt điểm hòa vốn, chỉ có 12% số DN đang ở trạng thái lỗ. Các DN lỗ và hòa vốn là những DN được thành lập gần đây (khoảng từ năm 2016 đến nay và đang ở giai đoạn khởi sự).

Chia sẻ về triển vọng phát triển trong tương lai, Báo cáo cho thấy, các DN bày tỏ sự khá lạc quan khi chỉ có 1% số DN

Doanh nghiệp xã hội - mô hình tạo ra giá trị toàn diện

□ Q. ANH

DN xã hội là một mô hình rất nhân văn khi định hướng thành lập xuất phát từ các vấn đề xã hội, đưa ra những giải pháp để giải quyết các vấn đề, rồi mới hướng tới thiết kế sản phẩm, kinh doanh và tạo ra lợi nhuận. Việc tạo ra lợi nhuận lại được tái đầu tư để tiếp tục giải quyết các vấn đề xã hội.



Theo CIEM, Việt Nam đã tạo ra một hệ sinh thái khá phát triển cho DN xã hội
Ảnh: neu.edu.vn

Hầu hết các DN xã hội có quy mô nhân lực nhỏ, 70% DN có dưới 20 nhân viên, nhưng 74% lao động đến từ nhóm người thiệt thòi trong xã hội và 90% là người dân địa phương. Hai lĩnh vực kinh doanh chính của các DN xã hội là: nông nghiệp, ngư nghiệp, thực phẩm (chiếm 32%); giáo dục - đào tạo (chiếm 30%). Các mục tiêu phát triển bền vững hàng đầu mà các DN xã hội có thể đóng góp nhiều nhất là công việc tốt và tăng trưởng kinh tế; sức khỏe tốt; không còn đói nghèo.■

cho rằng doanh thu sẽ giảm, 7% số DN dự báo giữ nguyên về doanh thu, trong khi có tới 92% số DN dự kiến tăng doanh thu với 34% số DN cho rằng sẽ tăng một cách đáng kể.

Bình luận về kết quả này, ông Phan Đức Hiếu - Phó Viện trưởng CIEM - nhấn mạnh, DN xã hội là mô hình tạo ra giá trị toàn diện, gồm giá trị xã hội, giá trị môi trường và giá trị kinh tế. Điều này có thể lý giải bởi tính đạo đức trong kinh doanh của mô hình này, tạo sự bền vững cả về

uy tín và tài chính trong trung và dài hạn cho DN.

Tạo dựng hệ sinh thái thuận lợi cho doanh nghiệp xã hội

Theo CIEM, Việt Nam đã rất tiến bộ trong việc đề cập và đưa đối tượng DN xã hội vào Luật DN năm 2014. Từ đó đến nay, Việt Nam đã tạo ra một hệ sinh thái khá phát triển cho khu vực DN này, bao gồm khung pháp lý, các tổ chức trung gian, ươm tạo, các chính sách về khởi

ngiệp, sự ủng hộ của cộng đồng, các hoạt động đào tạo nghiên cứu.

Bà Catherine Phuong - Trợ lý Giám đốc quốc gia UNDP Việt Nam - cũng đánh giá, Việt Nam có hệ sinh thái khởi nghiệp rất ấn tượng, tạo điều kiện cho các DN xã hội phát triển nhanh chóng. Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ khu vực DN xã hội, tuy nhiên, những chính sách này cần được bổ sung thêm các hoạt động thúc đẩy thực hiện chính sách.

Các chuyên gia của CIEM cũng cho rằng, hệ sinh thái phát triển DN xã hội vẫn thiếu các chính sách cụ thể. Vì thế, cần phát triển kinh tế tuần hoàn như là giải pháp hướng đến phát triển bền vững mà trong đó DN có thể tham gia vào để tạo việc làm, cũng như đổi mới sáng tạo, tạo ra các nền công nghiệp xanh. Đồng thời, cần xây dựng bộ tiêu chí rõ ràng hơn về DN xã hội để từ đó áp dụng các cơ chế ưu đãi về thuế cho phù hợp; có cơ quan chuyên trách về kinh doanh tạo tác động xã hội; thiết lập mạng lưới, hiệp hội DN xã hội. Bên cạnh đó, cần thúc đẩy phát triển thị trường cho khu vực DN xã hội thông qua tăng cường mua sắm công; thiết lập mạng lưới kết nối, thúc đẩy quan hệ đối tác trong và ngoài khu vực DN xã hội, thúc đẩy hợp tác DN trong nước và quốc tế...

Đại diện của UNDP tại Việt Nam khuyến nghị, để các DN xã hội phát triển bền vững, cần phải có chính sách hỗ trợ DN tiếp cận vốn và các nguồn lực tài chính; hỗ trợ tiếp cận, phát triển thị trường và mở rộng quy mô DN; miễn, giảm thuế thu nhập cho phần lợi nhuận mà DN xã hội giữ lại để tái đầu tư cho mục đích giải quyết các vấn đề xã hội.

Từ thực tế, một DN xã hội tại Lào Cai đề xuất, để thực sự hỗ trợ cho các DN xã hội thì chính quyền địa phương cần ban hành kế hoạch hành động và thực hiện các chính sách hỗ trợ một cách cụ thể và đầy đủ.■

Xuất siêu 3,4 tỷ USD sau 8 tháng

Theo Bộ Công Thương, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa 8 tháng năm 2019 ước đạt 336,56 tỷ USD, trong đó, xuất khẩu ước đạt 169,98 tỷ USD, tăng 7,3% so với cùng kỳ năm 2018; nhập khẩu ước đạt 166,58 tỷ USD, tăng 8,5%.

8 tháng năm 2019, tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu của khu vực kinh tế trong nước đạt 13,9%, cao hơn nhiều so với tốc độ tăng của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (4,6%) và tỷ trọng của khu vực kinh tế trong nước tiếp tục xu hướng tăng lên, chiếm 30,6% tổng kim ngạch xuất khẩu. Cán cân thương mại ước tính xuất siêu 3,4 tỷ USD, trong đó, riêng tháng 8/2019 xuất siêu 1,7 tỷ USD, tương đương với giá trị xuất siêu của 7 tháng, kết quả này nhờ đóng góp của nhóm hàng điện thoại và linh kiện với kim ngạch xuất khẩu 8 tháng lên tới 33

tỷ USD, chiếm 19,4% tổng kim ngạch xuất khẩu.■
Q.ANH

Thu ngân sách hơn 212 tỷ đồng từ chống buôn lậu

Từ ngày 16/12/2018 đến 15/8/2019, ngành hải quan đã chủ trì, phối hợp, phát hiện, bắt giữ 11.640 vụ việc vi phạm trong lĩnh vực hải quan, trị giá hàng hóa vi phạm ước tính hơn 2.035 tỷ đồng; thu ngân sách đạt hơn 212 tỷ đồng.

Chỉ tính riêng trong 1 tháng trở lại đây, toàn ngành đã chủ trì, phối hợp, phát hiện, bắt giữ tổng số 1.332 vụ việc vi phạm, trị giá hàng hóa vi phạm ước tính hơn 276,5 tỷ đồng; thu ngân sách hơn 36,3 tỷ đồng. Cơ quan hải quan khởi tố 5 vụ án hình sự, chuyển cơ quan khác kiến nghị khởi tố 6 vụ. Như vậy, từ đầu năm đến nay, cơ quan hải quan đã ban hành 26 quyết định khởi tố, chuyển cơ quan khác kiến nghị khởi tố 65 vụ.■

MINH ANH

Hơn 10.800 tỷ đồng trái phiếu chính phủ được huy động qua đấu thầu

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) cho biết, trong tháng 8, Sở đã huy động được tổng cộng 10.848 tỷ đồng trái phiếu chính phủ (TPCP) thông qua 13 phiên đấu thầu, giảm 66% so với tháng 7/2019. Trong đó, tất cả trái phiếu huy động do Kho bạc Nhà nước phát hành. Tỷ lệ giá trị trúng thầu so với giá trị gọi thầu đạt 94%, khối lượng đạt thầu gấp 4,5 lần khối lượng gọi thầu.

Theo đó, lãi suất trúng thầu của trái phiếu kỳ hạn 5 năm là 3,3%/năm, 7 năm là 3,75%/năm, 10 năm trong khoảng 4,18 - 4,42%/năm, 15 năm trong khoảng 4,46 - 4,68%/năm, 20 năm là trên 5%/năm, 30 năm trong khoảng 5,35 - 5,51%/năm. So với tháng 7/2019, lãi suất trúng thầu tháng 8 giảm trên tất cả các kỳ hạn, với mức giảm từ 0,09-0,26%/năm.■
HỒNG NHUNG

TIN VĂN

+ Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 71/2019/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp.

+ Đến năm 2030, Việt Nam thuộc nhóm các nước dẫn đầu ASEAN về trình độ sáng tạo, bảo hộ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ. Đây là một trong những mục tiêu tại Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 vừa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) cho biết, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 8 tháng năm 2019 ước tính đạt 12 tỷ USD, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm trước.

+ Bộ Giao thông vận tải cho biết, Bộ đang chuẩn bị khởi công Dự án Đường bộ Cam Lộ - La Sơn. Đây là dự án 1 trong số 11 dự án thành phần của cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, sử dụng vốn NSNN.■
LÊ HÒA

Gần 50% nợ thuế không có khả năng thu hồi

Ông Nguyễn Thế Mạnh - Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính - cho biết: Hiện nay, tổng số nợ thuế khoảng 79.000 tỷ đồng, trong đó, nợ không có khả năng thu hồi là trên 39.000 tỷ đồng (chiếm tới gần 50% tổng số tiền thuế nợ). Trong số 39.000 tỷ đồng này, tiền chậm nộp và tiền phạt chậm khoảng 9.000 tỷ đồng.

Cũng theo đại diện Tổng cục Thuế, số tiền thuế nợ tăng cao do người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký kinh doanh và địa chỉ đã đăng ký với cơ quan thuế. Bên cạnh đó, tiền thuế nợ cao còn bởi tiền phạt chậm nộp phát sinh hằng năm do người nộp thuế đã chết, mất tích hoặc tự giải thể, phá sản, không còn khả năng nộp thuế (có thể gọi là nợ ảo).

Đại diện cục thuế một số địa phương cũng lý giải thêm nguyên nhân khiến nhóm nợ khó thu liên tục tăng qua các năm và chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong tổng số nợ thuế. Ông Mai Sơn - Cục trưởng Cục Thuế TP. Hà Nội - cho biết, những năm gần đây, số nợ khó thu tăng cao chủ yếu là do tăng tiền chậm nộp. Bình quân mỗi năm, tiền chậm nộp của nhóm nợ khó thu phát sinh gần 500 tỷ đồng.

Còn theo ông Lê Duy Minh - Phó Cục trưởng Cục Thuế TP. HCM, Cơ quan này đang quản lý 233.000 đối tượng không còn địa điểm kinh doanh với tổng số thuế nợ là 6.631 tỷ đồng, trong đó, tiền chậm nộp là 2.138 tỷ đồng. Với số thuế nợ 6.631 tỷ đồng nói trên, sau 1 năm, tiền chậm nộp phát sinh khoảng 10%, tương đương với 600 tỷ đồng. Do đó, đại diện lãnh đạo hai Cục Thuế trên cho rằng, việc ban hành Nghị quyết của Quốc hội về xử lý đối với nhóm nợ này là rất cần thiết, góp phần giảm bớt áp lực cho cơ quan thuế, đồng thời tránh lãng phí nguồn nhân lực trong quản lý thuế.

7 đối tượng được đề xuất xóa nợ thuế

Luật Quản lý thuế (sửa đổi) năm 2019 có hiệu lực từ ngày 01/7/2020 đã quy định về việc khoan nợ, xóa nợ tiền thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp phát sinh từ ngày 01/7/2020 trở đi. Tuy nhiên, theo ông Nguyễn Thế Mạnh, số nợ đọng thuế không có khả năng thu hồi trước thời điểm này vẫn chưa thể được xử lý triệt để do chưa có quy định.

Xóa nợ thuế phải đảm bảo công khai, minh bạch, không làm thất thu ngân sách

□ THÙY ANH

Nợ thuế không có khả năng thu hồi chiếm tới gần 50% tổng số tiền thuế nợ. Nhằm giải quyết triệt để nhóm nợ này, Bộ Tài chính đang hoàn thiện Dự thảo Nghị quyết về xử lý tiền thuế nợ đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp NSNN để trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp cuối năm nay.



Nợ thuế không có khả năng thu hồi lên tới 39.000 tỷ đồng

Ảnh: thoibaotaichinhvietnam.vn

Để xử lý các khoản nợ trước ngày 01/7/2020 đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp NSNN, Bộ Tài chính đang hoàn thiện Dự thảo Nghị quyết về vấn đề này để trình Quốc hội xem xét, thông qua vào Kỳ họp cuối năm 2019. Theo Dự thảo, 7 đối tượng được đề xuất xóa nợ thuế, đó là:

Người nộp thuế đã chết, người bị tòa án tuyên bố là đã chết, mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự.

Người nộp thuế có quyết định giải thể gửi cơ quan quản lý thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh để làm thủ tục giải thể hoặc cơ quan đăng ký kinh doanh đã thông báo người nộp thuế đang làm thủ tục giải thể trên hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký kinh doanh nhưng người

nộp thuế chưa hoàn thành thủ tục giải thể.

Người nộp thuế đã nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản hoặc bị người có quyền, nghĩa vụ liên quan nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

Người nộp thuế không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan quản lý thuế đã phối hợp với UBND cấp xã, phường, thị trấn nơi người nộp thuế có trụ sở hoặc địa chỉ liên lạc để kiểm tra, xác minh thông tin người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký kinh doanh, địa chỉ liên lạc đã đăng ký với cơ quan quản lý thuế.

Người nộp thuế đã bị cơ quan quản lý thuế có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm

quyền hoặc đã bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký DN hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hành nghề.

Người nộp thuế bị thiệt hại vật chất do gặp thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ hoặc trường hợp bất khả kháng khác theo quy định của Chính phủ.

Người nộp thuế cung ứng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán trực tiếp bằng nguồn vốn NSNN, bao gồm cả nhà thầu phụ được quy định trong hợp đồng ký với chủ đầu tư và được chủ đầu tư trực tiếp thanh toán nhưng chưa được thanh toán.

Ông Nguyễn Hữu Quang - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội - cho biết: Việc trình Quốc hội ban hành Nghị quyết về xử lý tiền thuế nợ đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp NSNN nhằm thể chế hóa kịp thời chủ trương, quan điểm của Quốc hội và Chính phủ đối với pháp luật quản lý thuế nói chung và pháp luật về quản lý nợ thuế nói riêng, đồng thời nhằm xử lý và khắc phục triệt để số nợ đọng không còn khả năng nộp NSNN đã tồn tại nhiều năm. Nghị quyết cũng nhằm tháo gỡ khó khăn cho người nộp thuế có phát sinh tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp do gặp thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ hoặc trường hợp bất khả kháng khác.

Ông Quang nhấn mạnh: Đây là chính sách lớn, liên quan đến ý thức tuân thủ pháp luật về thuế cũng như đảm bảo sự công bằng giữa người nộp thuế và có thể tác động đến số thu NSNN. Do đó, Dự thảo Nghị quyết cần được xem xét kỹ để đảm bảo công bằng, minh bạch, không làm thất thu NSNN khi thực hiện. ■

CPI tăng thấp nhất trong 3 năm qua

Theo Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8 tăng 0,28% so với tháng 7/2019, tăng 1,87% so với tháng 12/2018 và tăng 2,26% so với cùng kỳ năm 2018. CPI bình quân 8 tháng năm 2019 tăng 2,57% so với cùng kỳ năm 2018, đây là mức tăng bình quân 8 tháng thấp nhất trong 3 năm gần đây.

Cụ thể, có 8/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng, gồm: thuốc và dịch vụ y tế; giáo dục; nhà ở và vật liệu xây dựng; hàng ăn và dịch vụ ăn uống; may mặc, mũ nón, giày dép; thiết bị và đồ dùng gia đình; đồ uống và thuốc lá; hàng hóa và dịch vụ khác. 3 nhóm hàng có chỉ số giá giảm là giao thông; văn hóa, giải trí và du lịch; bưu chính viễn thông. Nguyên nhân làm tăng CPI tháng 8 chủ yếu là do giá dịch vụ y tế điều chỉnh tăng làm CPI chung tăng 0,14%. ■ **P.KHANG**

Dư nợ tín dụng khu vực miền núi phía Bắc tăng hơn 4,8%

Tại Hội nghị về chính sách tín dụng ưu đãi đối với khu vực các tỉnh miền núi phía Bắc diễn ra ngày 04/9, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Đào Minh Tú cho biết, tính đến hết tháng 7/2019, huy động vốn của toàn ngành ngân hàng trong khu vực các tỉnh miền núi phía

Bắc đạt 381.603 tỷ đồng, tăng 9,08% so với năm 2018 (cao hơn so với mức tăng chung toàn quốc 6,87%), chiếm khoảng 4,5% tổng nguồn vốn huy động toàn quốc. Dư nợ tín dụng cho khu vực đạt khoảng 409.552 tỷ đồng, tăng 4,87% so với năm 2018, chiếm 5,29% tổng dư nợ toàn nền kinh tế; trong đó, dư nợ cho vay theo lĩnh vực ưu tiên đều có xu hướng tăng so với cuối năm 2018. ■ **Đ.KHOA**

Chưa điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh tính thuế thu nhập cá nhân

Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính) cho biết, tháng 7/2013, thời điểm Luật Thuế thu nhập cá nhân (TNCN) năm 2012 bắt đầu có hiệu lực thì chỉ số CPI được tính là 100%. Đến hết năm 2014, chỉ số CPI so tăng 4,82%. Năm 2015, chỉ số này tăng 5,49%; năm 2016 tăng 8,29%; năm 2017 tăng 12,11%; đến cuối năm 2018 tăng 16,07% và đến hết 6 tháng đầu năm 2019, chỉ số CPI tăng 18,17%. Như vậy, mức biến động này chưa đến ngưỡng 20% so với thời điểm Luật có hiệu lực hoặc thời điểm điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh gần nhất để điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh theo quy định của Luật Thuế TNCN.

Dự kiến, CPI cả năm 2019 có thể vượt trên 20% so với thời điểm Luật Thuế TNCN năm 2012 có hiệu lực.

Do đó, Tổng cục Thuế đang phối hợp với đơn vị có thẩm quyền của Bộ Tài chính nghiên cứu, rà soát, đánh giá, tổng kết toàn diện chính sách thuế TNCN để báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội xem xét, quyết định điều chỉnh vào thời điểm thích hợp. ■ **THÙY ANH**

Việt Nam xuất khẩu thủy hải sản sang Indonesia đạt gần 1,6 triệu USD

Đó là thông tin được công bố tại Diễn đàn “Triển vọng hợp tác trong lĩnh vực thủy hải sản Việt Nam - Indonesia” do Đại sứ quán Indonesia tại Việt Nam, Bộ Hàng hải và nghề cá Indonesia, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam phối hợp tổ chức mới đây.

Theo đó, năm 2018, Indonesia xuất khẩu các mặt hàng thủy hải sản sang Việt Nam đạt gần 96 triệu USD, tăng 82% so với năm 2017, trong khi đó, các mặt hàng thủy sản Việt Nam xuất khẩu sang Indonesia đạt gần 3,9 triệu USD. Trong 7 tháng năm 2019, xuất khẩu thủy hải sản của Indonesia sang Việt Nam đạt hơn 55 triệu USD và Việt Nam xuất khẩu các mặt hàng này sang Indonesia đạt gần 1,6 triệu USD. ■ **LÊ HÒA**

Số lượng và sản phẩm phân bón hữu cơ còn khiêm tốn

Theo Bộ NN&PTNT, hiện cả nước có 265 nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ, chiếm 31,6% trong 838 nhà máy sản xuất phân bón và tăng gần 1,47 lần so với 180 nhà máy năm 2017. Tính đến tháng 6/2019, số lượng phân bón hữu cơ được công nhận lưu hành ở Việt Nam là xấp xỉ 2.500 sản phẩm, tăng 3,5 lần so với thời điểm tháng 12/2017, tăng nhanh hơn so với số lượng phân bón vô cơ được công nhận ở cùng thời điểm. Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 2019, sản xuất phân bón hữu cơ đạt 1,2 triệu tấn, cao hơn 200.000 tấn so với tổng sản lượng sản xuất cả năm 2017.

Tuy đạt được kết quả tích cực, song theo nhận định của nhiều chuyên gia, số lượng và sản phẩm phân bón hữu cơ nhìn chung vẫn còn khiêm tốn so với phân bón vô cơ (11,6 % so với 86,9%). Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật (Bộ NN&PTNT) Hoàng Trung cho hay, sở dĩ nhiều DN chưa quan tâm tới sản xuất phân bón hữu cơ là vì rủi ro về nguồn nguyên liệu, thị trường và lợi nhuận không cao. Trong vòng 30 năm trở lại đây, người dân chủ yếu sử dụng phân bón vô cơ do áp lực thâm canh tăng năng suất và những tiện dụng như: gọn nhẹ, tác động nhanh đến sinh trưởng của cây trồng. Hiện chưa có hành lang pháp lý cho việc công nhận phòng thử nghiệm kiểm chứng, thiếu các kết quả nghiên cứu về hiệu suất sử dụng phân bón, thất thoát dinh dưỡng... Điều này đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả quản lý phân bón hữu cơ.

Từ góc độ DN, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Tiên Nông Nguyễn Hồng Phong cũng nêu ra hàng loạt khó khăn, như: nông dân ở nhiều vùng trên cả nước còn chú trọng vào năng suất nên xem nhẹ các giải pháp canh tác đồng bộ theo hướng hữu cơ khiến DN phải tăng thời gian và chi phí để tiếp cận. Mặt khác, vùng nguyên liệu hữu cơ nằm rải rác, xa nhà máy sản xuất khiến chi phí vận chuyển tăng, ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm. Hơn nữa, các sản phẩm phân bón hữu cơ nhập khẩu về ngày càng nhiều, cạnh tranh

SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ:

Tiềm năng nhiều nhưng hiệu quả còn khiêm tốn

□ LÊ HÒA

Để đạt được mục tiêu mà Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) đề ra là đến năm 2020, mức tiêu thụ phân bón hữu cơ trong nước đạt 3 triệu tấn và xuất khẩu 0,5 triệu tấn, cần đẩy mạnh sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ. Tuy nhiên, vấn đề tiêu thụ sản phẩm vẫn đang là bài toán khó đối với các DN.



Theo các chuyên gia, Việt Nam có tiềm năng sản xuất phân bón hữu cơ rất lớn

Ảnh minh họa

gay gắt với sản phẩm do DN Việt Nam sản xuất. Do đó, Nhà nước cần tạo điều kiện cho công tác đăng ký lưu hành các sản phẩm phân bón hữu cơ đạt tiêu chuẩn của DN; có chính sách cụ thể hạn chế phân bón hữu cơ nhập khẩu để tạo điều kiện phát triển phân bón hữu cơ trong nước, tránh hiện tượng một số DN lấy danh nghĩa nhập khẩu phân bón hữu cơ nhưng thực chất là rác hữu cơ qua xử lý của các nước, sau đó đưa về Việt Nam tiêu thụ.

Cần "cuộc cách mạng" về sản xuất phân bón hữu cơ

Nhiều chuyên gia nhận định, Việt Nam

có tiềm năng sản xuất phân bón hữu cơ rất lớn, với nhiều lợi thế về nguồn nguyên liệu, đặc biệt là phế phụ phẩm trong nông nghiệp. Chất thải chăn nuôi là nguồn tài nguyên rất lớn để sản xuất phân bón hữu cơ nhưng chưa được sử dụng hiệu quả. Theo thống kê, mỗi năm, chăn nuôi thải ra 64 triệu tấn chất thải rắn và 62 triệu m³ nước tiểu, nếu số lượng chất thải này được sử dụng hiệu quả để làm phân bón hữu cơ thì sẽ giảm được hàng triệu tấn phân bón vô cơ đang nhập khẩu. Tuy vậy, Chủ tịch Hiệp hội Phân bón Việt Nam Nguyễn Đình Hạc Thủy cho rằng, sản xuất phân bón hữu cơ cần làm một "cuộc cách mạng", nếu chỉ tổ

chức hội nghị, hội thảo sẽ không thể thành cao trào đột phá. Vì vậy, cần phải làm đồng bộ, tuyên truyền, tổ chức xây dựng mô hình điểm; cả hệ thống chính trị, hệ thống DN, các nhà khoa học, nông dân đồng lòng thực hiện chỉ đạo của Đảng và Chính phủ và ý tưởng của Bộ NN&PTNT.

Là DN sản xuất phân bón hữu cơ chiếm thị phần lớn nhất Việt Nam hiện nay với công suất 1 triệu tấn/năm, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn Quê Lâm Nguyễn Hồng Lam chia sẻ kinh nghiệm, để phát triển và mở rộng sản xuất phân bón hữu cơ, Quê Lâm hiện phát triển song song 2 mô hình. Thứ nhất, DN tự sản xuất phân hữu cơ thông qua hệ thống nhà máy khắp cả nước, sau đó thu mua lại nông sản của bà con để tạo thành chuỗi hữu cơ khép kín. Thứ hai, DN sản xuất, cung ứng, chuyên giao các chế phẩm hữu cơ, vi sinh để người dân tự xử lý các phế phụ phẩm trong quá trình chăn nuôi, trồng trọt thành phân hữu cơ. Theo ông Lam, trong lúc đợi ngành sản xuất phân bón hữu cơ công nghiệp phát triển đủ mạnh, đủ lớn, việc cung ứng, hỗ trợ, chuyên giao cho người dân tự sản xuất phân hữu cơ là giải pháp hiệu quả nhất để nâng sản lượng hữu cơ tại Việt Nam hiện nay.

Lãnh đạo Bộ NN&PTNT khẳng định, thời gian tới, sản xuất nông nghiệp phải tập trung vào chất lượng, không đặt nặng vấn đề số lượng. Việt Nam đã, đang và sẽ phấn đấu xây dựng một nền nông nghiệp hiện đại, thông minh; trong đó nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ là xu hướng bắt buộc để đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng nông sản của người tiêu dùng. Đây chính là yếu tố giúp nông sản Việt Nam tăng tính cạnh tranh trên thị trường, gia tăng giá trị nông sản.■

TIN VĂN

- Văn phòng Chính phủ vừa có thông báo ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng tại cuộc họp về tình hình sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Bộ Hàng hải và nghề cá Indonesia, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam đã phối hợp tổ chức Diễn đàn "Triển vọng hợp tác trong lĩnh vực thủy hải sản Việt Nam - Indonesia".

- Theo Văn phòng Điều phối nông thôn mới (NTM) Trung ương, tổng vốn huy động thực hiện Chương trình Xây dựng NTM giai đoạn 2010-2019 của vùng Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ đạt khoảng 689.798 tỷ đồng, chiếm 32,5% của cả nước; trong đó, giai đoạn II (2016-2019) cao gấp 2 lần so với giai đoạn I (2010-2015).

- Theo Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), tính chung 8 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 3,2 triệu tỷ đồng, tăng 11,5% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 9,03% (cùng kỳ năm 2018 tăng 8,98%), điều này thể hiện nhu cầu tiêu dùng trong dân tăng. ■ L. HOÀNG

Quy mô vốn của doanh nghiệp thành lập mới tăng 8,7%

Tháng 8/2019, cả nước có 11.177 DN thành lập mới với số vốn đăng ký 151.300 tỷ đồng, tuy giảm 9,5% về số DN nhưng quy mô vốn bình quân của một DN tăng 8,7%, đạt 12,7 tỷ đồng.

Trong tháng 8, cả nước có 1.587 DN quay trở lại hoạt động; 1.200 DN đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, giảm 52% so với tháng trước; 2.096 DN ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, giảm 15,2%; 1.295 DN hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 9,7%. Tính chung 8 tháng, cả nước có 90.500 DN thành lập mới với tổng vốn đăng ký trên 1,1 triệu tỷ đồng. Nếu tính cả 1,6 triệu tỷ đồng vốn tăng thêm của các DN thay đổi tăng vốn thì tổng số vốn bổ sung thêm vào nền kinh tế trong 8 tháng là trên 2,7 triệu tỷ đồng. Bên cạnh đó, còn có 25.500 DN quay trở lại hoạt động, tăng 21,8% so với cùng kỳ năm trước, nâng tổng số DN thành lập mới và DN quay trở lại hoạt động trong 8 tháng lên gần 116.000 DN. ■ Q.ANH

TPBank đã mua lại toàn bộ nợ xấu tại VAMC

Đặt mục tiêu xóa sạch nợ tại Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) vào cuối năm 2019, tuy nhiên, Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong (TPBank) đã hoàn thành việc này sớm hơn so với kế hoạch ban đầu. Theo thông báo mới đây, TPBank đã

mua tại toàn bộ trái phiếu đặc biệt (nợ xấu) đã bán cho VAMC để chủ động xử lý, đồng thời trích lập dự phòng rủi ro toàn bộ lượng nợ xấu này. Số liệu nợ xấu chỉ còn nợ nội bảng, giúp Ngân hàng chủ động theo dõi và xử lý nợ xấu, đồng thời tăng tính minh bạch trên báo cáo tài chính.

Trước đó, dư nợ gốc mà TPBank đã bán cho VAMC lũy kế khoảng 1.150 tỷ đồng. Hằng năm, Ngân hàng thực hiện việc mua lại trái phiếu VAMC trước hạn theo khả năng tài chính của mình. Riêng trong năm 2019, TPBank đã trích đủ dự phòng và mua lại toàn bộ 756,5 tỷ đồng danh mục trái phiếu còn lại. ■ N. HỒNG

Giá trị vốn hóa trên sàn UpCom đạt hơn 1 triệu tỷ đồng

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) cho biết, tính đến phiên giao dịch cuối cùng của tháng 8/2019, giá trị vốn hóa trên sàn UPCoM đạt hơn 1 triệu tỷ đồng, tăng gần 2,1% so với tháng trước.

Theo HNX, tính đến hết ngày 30/8, có 850 DN đăng ký giao dịch với tổng khối lượng đạt hơn 39,6 tỷ cổ phiếu, tương ứng giá trị hơn 396.600 tỷ đồng. Trong tháng 8, toàn thị trường có gần 427 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng, tương ứng với giá trị giao dịch đạt gần 10.800 tỷ đồng. Tính bình quân, khối lượng giao dịch đạt 19,4 triệu cổ phiếu/phiên (tăng 17,51% so với tháng trước), giá trị giao dịch đạt hơn 489,6 tỷ đồng/phiên (tăng 46,8% so với tháng trước). ■ X.HỒNG

Tin tức

Hội thi thiết bị đào tạo tự làm toàn quốc lần thứ VI, năm 2019

Hội thi thiết bị đào tạo tự làm toàn quốc lần thứ VI, năm 2019 diễn ra từ ngày 08 - 12/9 tại Thừa Thiên - Huế là cơ hội để đội ngũ giáo viên, học sinh trường nghề phát huy tiềm năng trí tuệ, sức sáng tạo trong việc tạo nên các thiết bị đào tạo có chất lượng.

Tham dự Hội thi có các đại biểu đến từ 57 tỉnh, thành phố, với 393 thiết bị của 215 cơ sở giáo dục nghề nghiệp dự thi. Các thiết bị đăng ký dự thi tập trung ở 4 nhóm nghề: Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; Công nghệ Kỹ thuật cơ khí; Máy tính và Công nghệ thông tin và Nhóm nghề Tổng hợp. Ban Tổ chức sẽ lựa chọn các thiết bị có chất lượng để phổ biến nhân rộng cho các cơ sở đào tạo nghề trong cả nước, góp phần phát huy hiệu quả về chất lượng đào tạo. ■

PHỔ HIẾN

Khách quốc tế đến Việt Nam tiếp tục tăng cao trong tháng 8

Theo Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), khách quốc tế đến nước ta trong tháng 8 tiếp tục đà tăng cao, đạt hơn 1,51 triệu lượt khách. Đây là tháng thứ ba kể từ đầu năm có lượng khách quốc tế đến nước ta đạt trên 1,5 triệu lượt khách.

Tính chung 8 tháng năm 2019, khách quốc tế đến Việt Nam ước tính đạt hơn 11,3 triệu lượt người, tăng 8,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khách đến từ châu Á đạt hơn 8,8 triệu lượt người, chiếm 78,1% tổng số khách du lịch đến nước ta, tăng 9,9% so với cùng kỳ năm trước; khách đến từ châu Âu ước tính đạt gần 1,5 triệu lượt người, tăng 5,3% so với cùng kỳ năm trước; khách đến từ châu Mỹ đạt 676.000 lượt người, tăng 6,2% so với cùng kỳ năm trước. ■

LỘC NGUYỄN

Bao phủ bảo hiểm y tế đạt 89,6% dân số

Theo thông tin từ Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam, ước tính đến ngày 31/8, số người tham gia BHXH bắt buộc khoảng 14,83 triệu người; BHXH tự nguyện khoảng 449.000 người; bảo hiểm tai nạn lao động bệnh nghề nghiệp khoảng 14,696 triệu người; bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) khoảng 13 triệu người; bảo hiểm y tế khoảng 85 triệu người, đạt tỷ lệ bao phủ 89,6% dân số.

Trong tháng, toàn ngành thu 30.912 tỷ đồng; lũy kế hết tháng 8/2019 thu 231.200 tỷ đồng, đạt 64,3% kế hoạch cả năm. Cũng trong tháng 8, ngành BHXH đã giải quyết 9.547 hồ sơ hưởng lương hưu và trợ cấp BHXH hằng tháng; 81.400 người hưởng trợ cấp một lần; 935.788 lượt người hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe. Lũy kế 8 tháng, ngành BHXH đã giải quyết 75.018 hồ sơ hưởng lương hưu và trợ cấp BHXH hằng tháng; giải quyết 580.278 người hưởng trợ cấp một lần; trên 6,8 triệu lượt người hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe. ■

ĐĂNG KHOA

Nhiều hoạt động hấp dẫn tại Chương trình “Trung thu cho bé”

Lấy cảm hứng từ Trung thu truyền thống, Chương trình “Trung thu cho bé” với nhiều trải nghiệm thú vị, hấp dẫn dành cho trẻ em sẽ được tổ chức vào ngày 08/9, tại Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam.

Tham gia Chương trình, các em nhỏ và phụ huynh sẽ được tham gia trò chơi dân gian “Bịt mắt đánh trống”, vẽ trang trí mặt nạ giấy bồi và tự làm túi đựng quà bằng kỹ thuật in độc bản. Bên cạnh được tìm hiểu về nét đẹp Trung thu truyền thống, các em nhỏ còn góp phần tuyên truyền bảo vệ môi trường, “làm xanh” Trái đất thông qua việc sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường. ■

Đ. KHOA

Ngày 05/9 năm nay, các trường đồng loạt khai giảng, chính thức bước vào năm học mới 2019-2020. Tuy nhiên, tình trạng phòng học tạm, thiếu phòng học tiếp tục là rào cản lớn cho công tác dạy và học trong năm học mới, cũng như ảnh hưởng đến việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới từ năm học 2020-2021.

Số phòng học tạm còn lớn

Theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), cả nước có

nhiều. Hiện số phòng học ở các cơ sở giáo dục công lập là hơn 584.000 phòng nhưng trong số này chỉ có gần 75% là phòng học kiên cố, vẫn còn hơn 19% phòng học bán kiên cố và hơn 5% phòng học nhờ, phòng học tạm. Trong đó, một số tỉnh có tỷ lệ phòng học kiên cố ở mức rất thấp là: Hà Giang 53,2%; Tuyên Quang 51,1%; Cao Bằng 51,2%; Đắk Nông 54,7%; Bình Phước 52,5%...

Tại Quảng Trị, mặc dù được quan tâm đầu tư song do điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, nhiều

lập phương án nâng tầng các công trình hiện có.

Bên cạnh đó, Bộ đang tích cực triển khai Đề án Bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025, trong đó ưu tiên đầu tư cho các vùng khó khăn, miền núi. Mục tiêu là trong giai đoạn 2017-2020 sẽ đầu tư xây dựng 11.900 phòng học tiểu học kiên cố hóa và thay thế các phòng học tạm; xây dựng mới gần 8.000 phòng học cấp trung học cơ sở và gần 2.500 phòng

Năm học mới vẫn đeo đẳng nỗi lo trường, lớp học tạm

□ **Bài và ảnh: NGUYỄN LỘC**

trên 43.000 cơ sở giáo dục từ bậc mầm non đến đại học. Để chuẩn bị cơ sở vật chất cho năm học mới, năm vừa qua, các địa phương đã thực hiện xây dựng, sửa chữa các trường học, phòng học bằng nhiều nguồn vốn khác nhau như các chương trình, đề án hỗ trợ cơ sở vật chất nguồn vốn từ ngân sách, huy động xã hội hóa, nguồn vốn trái phiếu chính phủ... Kết quả là đã xây dựng bổ sung được hơn 14.300 phòng học.

Tại tỉnh Kon Tum, trước thềm năm học mới, tỉnh đã đưa vào sử dụng 3 trường học mới, đồng thời nâng cấp cơ sở vật chất các trường học còn lại; đầu tư xây mới 128 phòng học, trong đó đã xóa được 36 phòng học tạm; xây mới 59 nhà vệ sinh, làm mới 44 hệ thống nước sạch. Năm học mới 2019-2020 trên địa bàn tỉnh bắt đầu trong điều kiện cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị phục vụ giảng dạy khang trang, sạch đẹp và hiện đại hơn, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và giảng dạy của giáo viên để thực hiện các mục tiêu phát triển giáo dục, đào tạo.

Để chuẩn bị cho năm học 2019-2020, TP. HCM đã hoàn thành và đưa vào hoạt động 1.364 phòng học mới. Còn theo Phó Giám đốc Sở GD&ĐT Hà Nội Lê Ngọc Quang, Hà Nội đã xây dựng 70 trường học mới và sửa chữa 387 trường với kinh phí trên 5.000 tỷ đồng. Tuy nhiên, do đây là những địa bàn tập trung đông dân số, nhiều khu đô thị, khu công nghiệp... nên áp lực thiếu trường, lớp học vẫn đè nặng lên 2 đô thị lớn nhất nước.

Trong khi trường, lớp học ở một số địa phương chưa đáp ứng đủ nhu cầu của học sinh thì tại nhiều địa phương, đặc biệt là tại các địa bàn miền núi, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, tỷ lệ phòng học kiên cố còn thấp, số phòng học tạm vẫn còn



Nỗi lo trường, lớp học tạm vẫn đeo đẳng trước thềm năm học mới

trong vùng sâu, vùng xa nên tỷ lệ trường học kiên cố trên địa bàn còn thấp hơn so với mặt bằng chung của cả nước. Cụ thể, toàn tỉnh hiện còn thiếu 265 phòng học, 512 nhà công vụ cho giáo viên, 757 phòng vệ sinh, 671 công trình nước sạch cho các trường học. Đặc biệt, tại 2 huyện miền núi Hướng Hóa và Đakrông, học sinh phải học tập trong điều kiện thiếu thốn về cơ sở vật chất, phòng học xuống cấp, phòng học mượn tại nhà văn hóa cộng đồng...

Tăng đầu tư, ưu tiên vùng khó

Tình trạng thiếu thốn trường, lớp học được cảnh báo sẽ ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học, đặc biệt là khi chương trình giáo dục phổ thông mới sẽ chính thức được áp dụng từ năm học 2020-2021. Theo Cục trưởng Cục Cơ sở vật chất (Bộ GD&ĐT) Phạm Hùng Anh, để giải quyết bất cập, Bộ GD&ĐT đã chỉ đạo các địa phương xác định nhu cầu xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo phòng học, ưu tiên bảo đảm cho giáo dục tiểu học đủ mỗi lớp một phòng học. Đối với các thành phố lớn và các địa phương tập trung đông dân cư, thiếu quỹ đất để xây thêm phòng học thì tùy từng trường hợp có thể

học cấp trung học phổ thông. Giai đoạn 2021-2025, tiếp tục thực hiện chương trình kiên cố hóa trường lớp học; phần đầu xây dựng bổ sung đủ số phòng học đạt chuẩn mỗi lớp một phòng học đối với mầm non và tiểu học...

Cùng với sự vào cuộc của Bộ GD&ĐT, nhiều địa phương cũng đang nỗ lực xóa phòng học tạm, khắc phục tình trạng thiếu trường, lớp học. Theo Sở GD&ĐT tỉnh Bắc Giang, để chuẩn bị năm học mới cũng như sẵn sàng triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới, Sở đã triển khai kế hoạch đầu tư, để đến hết năm 2019 sẽ giảm 23 phòng học tạm, 51 phòng học bán kiên cố, tăng 583 phòng học kiên cố cho giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, so với năm 2018; giáo dục trung học phổ thông đến tháng 5/2020 tăng 138 phòng học kiên cố so với cuối năm 2018...

Tương tự, Sở GD&ĐT Lào Cai cũng đang tập trung huy động mọi nguồn lực để thực hiện kiên cố hóa trường lớp, xóa phòng học tạm, đảm bảo cho việc sinh hoạt, học tập của giáo viên và học sinh trong năm học mới 2019-2020. Hiện, các cơ quan chức năng trong tỉnh đang phối hợp thực hiện Đề án Xóa phòng học tạm, phòng học mượn giai đoạn 2019-2021. Từ nay đến 2020, Lào Cai đặt mục tiêu đầu tư khoảng 800 tỷ đồng để “xóa” toàn bộ phòng học tạm và tăng cường cơ sở vật chất nhằm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới đạt hiệu quả tốt nhất. ■

TIN VĂN

- Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm 2019, số lượng ứng viên được Hội đồng giáo sư cơ sở đề nghị xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư là 556, giảm mạnh so với lần xét công nhận đạt chuẩn chức danh gần nhất (năm 2017).

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã quyết định công

nhận nghệ thuật công chiêng dân tộc Cor (ở huyện Trà Bồng và Tây Trà (Quảng Ngãi) là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

- Thông tin từ Bộ Giáo dục và Đào tạo, căn cứ kết quả kiểm điểm của các đơn vị, 13 cá nhân có trách nhiệm về mặt quản lý nhà nước được xác định liên quan đến sai sót trong việc tổ chức Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2018. ■

N. LỘC

Tin tức

Hãng Hàng không quốc gia Kenya vào “tầm ngắm” điều tra

Ngày 03/9, Cục Điều tra tội phạm hình sự Kenya cho biết, Cơ quan này sẽ tiến hành điều tra công tác đấu thầu mua sắm công trong giai đoạn 2017-2019 của Hãng hàng không quốc gia Kenya (Kenya Airways). Động thái này được đưa ra sau khi cuộc kiểm toán trước đó do Hãng Kiểm toán độc lập Deloitte tiến hành và phát hiện Kenya Airways làm thất thoát 100 tỷ Shilling. ■

(Theo The Star Kenya)

Australia: Xu hướng bùng nổ xây dựng cơ sở hạ tầng

KTNN Australia vừa công bố Báo cáo kiểm toán Cơ sở hạ tầng Australia 2019, trong đó chỉ ra nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng tăng mạnh tại quốc gia này. Cuộc kiểm toán cũng đã chỉ ra tầm nhìn, những thách thức và cơ hội về phát triển cơ sở hạ tầng của Australia trong 15 năm tới. Đây là cuộc kiểm toán hạ tầng thứ hai được thực hiện sau cuộc kiểm toán đầu tiên kết thúc vào năm 2015. Kết quả kiểm toán được kỳ vọng sẽ giúp Chính phủ nước này thực hiện quy hoạch và lập đề án phát triển phù hợp. ■

(Theo Moree Champion)

Nam Phi: Kiểm toán an toàn y tế tại các bệnh viện

Báo cáo mới nhất của KTNN Nam Phi về an toàn y tế tại các bệnh viện đã chỉ ra nhiều bất cập trong vấn đề tuân thủ Đạo luật An toàn vệ sinh lao động (OHSA) tại hàng loạt các bệnh viện trên cả nước. Những chỉ trích chủ yếu tập trung vào hệ thống phòng cháy, chữa cháy, hệ thống điều hòa không khí, quá tải giường bệnh. ■

(Theo Bloomberg)

Tin vắn

▶▶ Ngày 30/8 vừa qua, đại gia bán lẻ Nam Phi Steinhoff International Holdings đã chính thức chỉ định Hãng Kiểm toán Mazars trở thành hãng kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020. ■

(Theo Bloomberg)

▶▶ Chuỗi cà phê Coffee Day Enterprises của Ấn Độ mới đây đã chỉ định EY trở thành hãng kiểm toán độc lập nhằm điều tra sổ sách của Coffee Day Enterprises tại 45 công ty con. ■

(Theo Business Standard)

TRÚC LINH

AUSTRALIA:

Kiểm toán chỉ ra thách thức từ việc tăng giá năng lượng

□ THANH XUYỀN

Ủy ban Phát triển cơ sở hạ tầng Australia (IAB) mới đây đã công bố kết quả một cuộc kiểm toán trong đó nhấn mạnh rằng, việc giá năng lượng (điện và gas) tăng cao thời gian qua đã và đang trở thành vấn đề nóng, có ảnh hưởng lớn đến đời sống của người dân.

Giá điện, gas tăng quá cao

Cuộc kiểm toán năm 2019 đã xem xét các vấn đề: giao thông, năng lượng, nước, viễn thông và đánh giá các công trình hạ tầng xã hội, cũng như xem xét cơ hội và thách thức mà các công trình của Australia phải đối mặt trong 15 năm tới và tương lai xa hơn. Đây là lần thứ hai hệ thống cơ sở hạ tầng tại Australia được tiến hành kiểm toán sau lần đầu tiên vào năm 2015.

Cuộc kiểm toán lần này hướng đến đối tượng người nhận là công chúng, do đó, Báo cáo tập trung trình bày các kết quả, những phát hiện quan trọng, có liên quan mật thiết đến đời sống hàng ngày của người dân.

Để góp phần hoàn thiện cuộc kiểm toán trên, IAB đã ủy quyền cho Công ty Nghiên cứu, tư vấn JWS Research tiến hành một cuộc khảo sát nhằm đánh giá ý kiến của cộng đồng về hệ thống cơ sở hạ tầng quốc gia, trong đó có những đánh giá, quan điểm của cộng đồng về vấn đề năng lượng. Cuộc khảo sát có sự tham gia của 5.000 người trên khắp cả nước, được thực hiện từ ngày 16 đến 21/11/2018.

Kết quả cho thấy, trong một thập kỷ qua, mức tăng thực tế của giá điện đã lên tới 56%, giá bán lẻ khí đốt tăng 46%. Đa số người dân Australia được điều tra cho rằng, giá điện như vậy là quá đắt đỏ khiến cuộc sống của họ có phần khó khăn hơn. 61% đánh giá mức tăng chi phí điện trên là cao, 29% cho rằng mức tăng đó rất cao, 57% số người được hỏi cho rằng mức giá của 5 năm trước phù hợp hơn, 55% hy vọng giá điện có thể giảm hơn trong 5 năm nữa, chỉ 10% những người được khảo sát cho rằng, trong 5 năm tới, họ sẽ không phải trả những hóa đơn tiền điện quá cao như hiện nay.

Trong số những người được khảo sát, 54% đánh giá chất lượng các dịch vụ cung cấp năng lượng là tốt, 11% cho rằng chất lượng đã đạt mức rất tốt, 69% cho rằng chất lượng khá ổn định trong 5 năm qua, 61% cho rằng chất lượng này vẫn sẽ ổn định trong 5 năm tới, trong khi đó, một số ít lo ngại rằng chất lượng có thể giảm trong 5 năm tới...

Người dân Australia cho rằng, các cơ sở hạ tầng điện có chi phí đầu tư xây dựng không quá lớn và ít phải cải tạo, nâng cấp. Tuy nhiên, trong những năm qua, giá điện lại tăng quá cao. Theo các chuyên gia, người dân Australia đang phải gánh chịu giá điện tăng quá cao, điều này có thể dẫn đến tình trạng lạm phát nghiêm trọng. Không những thế, việc tăng giá chưa được đồng đều, cân bằng cho người tiêu dùng tại các địa phương khác nhau trên khắp cả nước.

Thiết bị lưu trữ năng lượng sẽ ngày càng phổ biến

Báo cáo kiểm toán mới nhất đã đưa ra một số ý kiến chia sẻ của các hộ gia đình và người tiêu dùng Australia có liên quan đến



Giá điện tại Australia tăng cao trong thập kỷ qua

Ảnh: The Wall Street Journal

các công nghệ, năng lượng mới như việc lưu trữ, sử dụng các nguồn năng lượng mới, thân thiện với môi trường.

Cuộc khảo sát cũng tìm hiểu nhu cầu của người tiêu dùng trong việc áp dụng các công nghệ mới. Ngày nay, việc trữ điện cho gia đình, sử dụng các thiết bị gia dụng thông minh... đã trở nên phổ biến với người dân Australia. Một phần ba người dân dự định, trong vòng 5 năm tới, họ sẽ sử dụng những công nghệ hiện đại này để trữ năng lượng cho gia đình.

Trong số những người được khảo sát, chỉ 4% đã có các thiết bị lưu trữ năng lượng, 31% chia sẻ sẽ sử dụng trong 5 năm tới và 27% cho biết, sau 5 năm nữa, họ mới sử dụng các thiết bị này.

Báo cáo kiểm toán của IAB nhận định rằng, trong 10 năm tới, nhiều người dân sẽ sử dụng các thiết bị lưu trữ năng lượng gia đình; trong giai đoạn 2010-2017, giá một số thiết bị đã giảm 80% và dự kiến sẽ tiếp tục giảm xuống đến năm 2030 thì ổn định.

Thông qua kết quả kiểm toán và cuộc khảo sát thực tế trên, IAB cho rằng, Chính phủ Australia cần có những biện pháp giúp điều chỉnh giá điện cho phù hợp, song song với việc ngày càng cải thiện chất lượng dịch vụ cung cấp điện nói riêng, nâng cao chất lượng các hệ thống cơ sở vật chất nói chung.

IAB cũng hy vọng, kết quả kiểm toán có thể góp phần giúp công chúng nâng cao ý thức trong việc bảo vệ, xây dựng và phát triển các công trình hạ tầng, để các công trình này ngày càng phát huy vai trò, hướng đến mục đích cuối cùng là cải thiện chất lượng cuộc sống của chính người dân. ■

(Theo EnergyCouncil và InfrastructureAustralia)

IAB được thành lập vào năm 2008, có nhiệm vụ tư vấn cho các chính quyền và toàn thể cộng đồng về việc quản lý, sử dụng các khoản đầu tư, về những cải cách cần thiết để ngày càng cải thiện cơ sở hạ tầng tại Australia. IAB cũng có trách nhiệm kiểm toán các dự án phát triển cơ sở hạ tầng của quốc gia và phát triển các kế hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng trong 15 năm, đặc biệt là đưa ra những dự án phát triển ưu tiên cấp quốc gia và cấp tiểu bang. ■

KTNN Philippines (COA) vừa qua đã lên tiếng chỉ trích Trung tâm Y tế tỉnh Laguna do vi phạm nghiêm trọng Đạo luật Quản lý rác thải rắn sinh thái 2000 và Sổ tay hướng dẫn về Quản lý rác thải bệnh viện của Chính phủ Philippines.

Theo Báo cáo kiểm toán cho năm tài khóa 2018, Trung tâm Y tế tỉnh Laguna đã không thực hiện phân loại chất thải phóng xạ, rác thải sắc nhọn, rác thải tái chế và không tái chế vào các thùng chứa theo quy định của Đạo luật Quản lý rác thải rắn sinh thái 2000; không thực hiện việc đánh dấu các thùng chứa chất thải lây nhiễm bằng ký hiệu chất truyền nhiễm quốc tế; lưu trữ rác thải gần các

PHILIPPINES:

Trung tâm Y tế tỉnh Laguna vi phạm nghiêm trọng pháp luật về quản lý rác thải

khu vực nhà máy xử lý nước thải mà không có biển báo thích hợp. Những vi phạm của Trung tâm này, theo COA, tạo ra những mối nguy hại đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe và môi trường sống của người dân địa phương.

Ngoài ra, Trung tâm cũng bị chỉ trích do không tuân thủ theo Sổ tay hướng dẫn về Quản lý rác thải bệnh viện. Trong đó, yêu cầu được đặt ra là các bệnh viện, cơ

sở chăm sóc y tế phải tiến hành loại bỏ chất thải nguy hại tiềm tàng trong vòng 2 ngày để giảm thiểu sự phát triển của vi khuẩn, nấm mốc và mùi khó chịu. Tuy nhiên, chất thải bệnh viện được giữ trong thời gian dài hơn 2 ngày đã không được xử lý bằng chất khử trùng hóa học hoặc làm lạnh ở nhiệt độ 4°C hoặc thấp hơn như quy định. Ngoài ra, COA cũng chỉ trích Trung tâm này về việc không

bố trí khu vực lưu trữ thích hợp, nhiều rác thải được tích lũy trong khuôn viên bệnh viện. COA cho rằng, việc thu gom, vận chuyển rác thải thường xuyên là quy định bắt buộc về quản lý rác thải y tế của Chính phủ Philippines và cần được tuân thủ một cách nghiêm khắc.

Bên cạnh đó, các kiểm toán viên của COA cũng báo cáo rằng, Thỏa thuận trị giá 3,5 triệu Peso

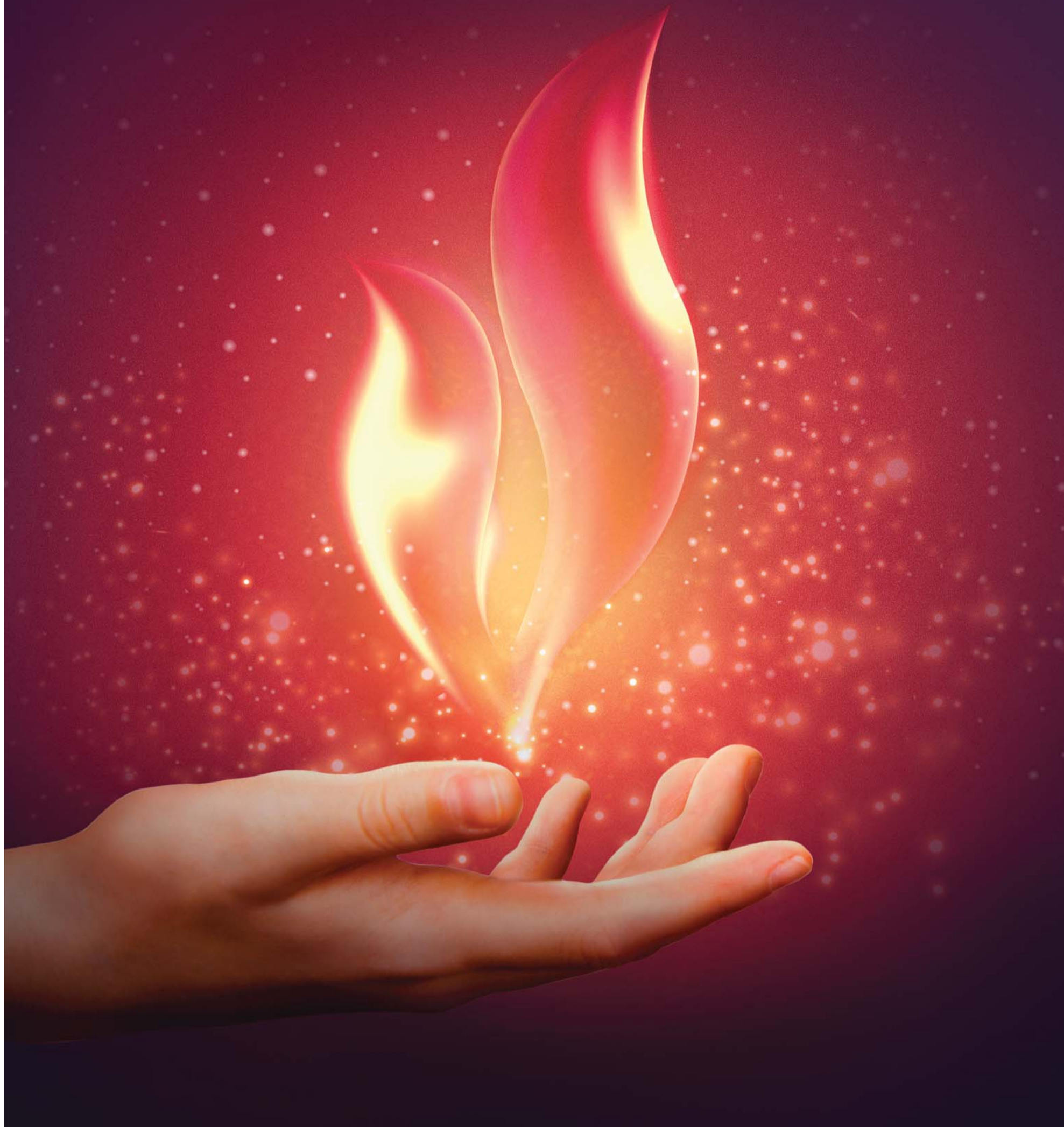
(70 nghìn USD) mà chính quyền tỉnh Laguna ký kết với đơn vị cung cấp dịch vụ thu gom rác thải đã vi phạm nghiêm trọng Luật Mua sắm công của Chính phủ Philippines. Theo đó, Thỏa thuận đã không xác định rõ biểu thời gian thu gom rác thải cũng như phương thức xử lý trong trường hợp xảy ra chậm trễ trong cung cấp dịch vụ.

Phản hồi trước những phát hiện của cuộc kiểm toán, chính quyền tỉnh Laguna cam kết với COA rằng sẽ xem xét và thực hiện các khuyến nghị của COA một cách nghiêm túc và tuân thủ các quy trình giám sát định kỳ theo quy định của Nhà nước. ■

(Theo Philstar và ABS-CBN)
NGỌC QUỲNH



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM
FUELLING VALUES TO LIFE



Toà nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiển, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: [84-28] 3781 6777 | Fax: [84-28] 3781 5666 | Email: pvgas@pvgas.com.vn | Website: <http://www.pvgas.com.vn>

KIỂM TOÁN
KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Tổng biên tập: ĐỖ HỒNG CÔNG
Phó Tổng biên tập: MAI HẢI ĐƯỜNG

Trụ sở: 116 Nguyễn Chánh - Cầu Giấy - Hà Nội
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn
Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn
Điện thoại: (024) 6262 8616 Số máy lẻ: Phòng Trị sự: 1316, Phòng Báo điện tử: 1318
Phòng Thư ký toà soạn: 1303, Phòng Phát hành - Quảng cáo: 1312
Fax: (024) 6282 0708

Tài khoản: Báo Kiểm toán - 2601 0000 056239
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội
Giấy phép hoạt động báo chí in: Số 806/GP-BTTTT ngày 14/5/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông
Chế bản vi tính tại Tòa soạn
In tại Công ty TNHH MTV in Quân đội 1 **Giá: 5.800^d**